



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
THÔNG TIN CHUNG.....	5
Lịch sử hình thành và phát triển	5
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi.....	6
Lĩnh vực hoạt động	6
SẢN PHẨM DỊCH VỤ	7
Tư vấn tài chính doanh nghiệp	7
Tư vấn phát hành, bán đấu giá cổ phần.....	7
Tư vấn niêm yết	8
Bảo lãnh phát hành	8
Đại lý chào bán chứng khoán	8
Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A)	8
Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp	9
Tư vấn chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.....	9
Tư vấn giải pháp quản trị doanh nghiệp.....	9
Dịch vụ chứng khoán cơ sở.....	9
Môi giới.....	9
Lưu ký chứng khoán	10
Tư vấn đầu tư.....	10
Dịch vụ hỗ trợ tài chính	10
Dịch vụ chứng khoán phái sinh	10
Môi giới chứng khoán Phái sinh.....	10
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ	12
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH.....	13
Chiến lược phát triển trung - dài hạn	13
Trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.....	13
Trách nhiệm đối với ngành chứng khoán.....	14
Trách nhiệm với cộng đồng.....	14
Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.....	14
I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022.....	15
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2. Tình hình tài chính	15

3. Cơ cấu cổ đông	16
II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	19
III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	23
1. Đánh giá tình hình hoạt động công ty năm tài chính 2022	23
2. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2023.....	24
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	25
1. Hội đồng quản trị tại kỳ báo cáo	25
2. Ban Tổng Giám đốc tại kỳ báo cáo	25
3. Ban Kiểm soát tại kỳ báo cáo	26
4. Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	26
BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	27

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỘNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý Cổ đōng, quý Khách hàng và các Đōi tác!

Trong năm 2022, các nền kinh tế từng bước mở cửa trở lại dù vẫn ghi nhận những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19. Bên cạnh đó, xung đōt Nga - Ukraine bùng phát từ tháng 2-2022, đã ảnh hưởng nặng nề đến đà phục hồi của chuỗi cung ứng, giá nhiều mặt hàng trên thị trường thế giới tăng cao, an ninh năng lượng, lương thực ở nhiều nước bị đe dọa. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến đōng mạnh và khó đoán định, tăng trưởng kinh tế Việt Nam được đánh giá cao bởi tăng trưởng GDP cả năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đōan 2011 - 2022.

Chính sách nōi lỏng tiền tệ do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã hỗ trợ thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam thăng hoa trong năm 2021. VN-Index duy trì ở đỉnh cao lịch sử trong 3 tháng đầu năm 2022, trước khi bước vào giai đōan điều chỉnh mạnh và nằm trong top giảm sâu nhất thế giới. Dù vậy, TTCK năm 2022 vẫn ghi nhận những con số kỷ lục về số lượng nhà đầu tư mới tham gia, giá trị mua ròng của khối ngoại. Tính cả năm, khối ngoại đã mua ròng khoảng 27.000 tỷ đōng, tương đưōng 1,16 tỷ USD trên thị trường cổ phiếu, chứng chỉ quỹ. Sự quay lại của nhà đầu tư nước ngoài cho thấy định giá cổ phiếu đang ở mức hấp dẫn cho chiến lược đầu tư trung và dài hạn. Ngoài ra, TTCK ghi nhận việc rút ngắn chu kỳ thanh toán về ngày T+2. Đây là một bước trong nỗ lực góp phần vào trong quá trình nâng hạng thị trường. Trải qua một năm đầy biến đōng và thăng trầm, BOS nhận thức rõ tầm quan trọng của việc nâng cao hệ thống quản trị rủi ro để giảm thiểu tối đa các thiệt hại tài chính và luôn đảm bảo an toàn vốn cho hoạt đōng kinh doanh.

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đōi mặt với nhiều khó khăn, thách thức, gấn với áp lực lạm phát, nợ công, nợ xấu gia tăng, suy giảm tổng cầu... Suy thoái kinh tế toàn cầu, chính sách tiền tệ thắt chặt và tác đōng lan tỏa từ cuộc xung đōt Nga-Ukraine sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam. TTCK Việt Nam do vậy cũng biến đōng linh xình trong giai đōan nửa đầu năm 2023. Khả năng hồi phục được đánh giá cao trong giai đōan cuối năm nhờ nỗ lực từ chính sách tiền tệ linh hoạt hơn để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường vẫn sẽ còn chịu nhiều áp lực bởi sự phục hồi của nền kinh tế vào quý 2 và 3 vẫn còn nhiều thách thức, bên cạnh các vấn đề trên thị trường bất đōng sản, trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ sẽ cần thêm thời gian để giải quyết.

Trong bối cảnh đó, Ban lãnh đạo luôn vững tin vào quá trình đōi mới và tái cơ cấu để đưa BOS lên một tầm cao mới, mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng, Quý cổ đōng và đōng góp tích cực cho cộng đōng. Cuối cùng, thay mặt HĐQT, ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng Khoán BOS, tôi xin trân trọng cảm ơn quý khách hàng, quý cổ đōng, quý

đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên đã tin tưởng, đồng hành cùng BOS trong thời gian vừa qua cũng như trong những chặng đường tiếp theo.

Xin chúc các Quý vị sức khỏe và thành công!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

Lê Thị Trúc Quỳnh

THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS

Tên tiếng anh: BOS SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: BOS

Mã Chứng khoán: ART

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 85/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/03/2008

Vốn điều lệ: 969.225.090.000 VNĐ (Chín trăm sáu mươi chín tỷ, hai trăm hai mươi lăm triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng)

Trụ sở Công ty: Tầng 25, Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Số điện thoại: (84-24) 39 368 366

Số Fax: (84-24) 39 368 367

Website: www.bos.vn

Email: contact@bos.vn

Lịch sử hình thành và phát triển

- 2008 – 2010: Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex chính thức thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 85/UBCK - GP của UBCKNN ngày 03/03/2008.

Được cấp Giấy chứng nhận thành viên lưu ký; được các Sở GDCK Hà Nội và TP HCM chấp thuận là thành viên giao dịch.

- 2011: Ngày 08/08/2011 đổi tên Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex thành Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC (FLCS)
- 2012: Thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 1129/QĐ-UBCK.
- 2013: Đổi tên Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex
- 2014: Hoàn thành đầu tư và vận hành hệ thống giao dịch mới đảm bảo cung cấp các tiện ích giao dịch an toàn, hiện đại tới khách hàng.
- 2015: Chính thức cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ sau khi đáp ứng các yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và hoàn thiện nhân sự, quy trình nghiệp vụ.
- 2017: Niêm yết trên sàn giao dịch UPCOM ngày 02/08/2017.

Tăng vốn điều lệ lên 310,5 tỷ đồng để thực hiện nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành

- Ngày 28/09/2018: Chính thức niêm yết trên sàn GDCK Hà Nội (HNX) khởi đầu cho hành trình mới.

Hoàn thành tăng vốn điều lệ lên hơn 969 tỷ đồng để phục vụ cho bước phát triển đột phá.

- 08/07/2019: Đổi tên công ty Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex thành Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS;
Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS chính thức đưa hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh đi vào hoạt động.

Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

Tầm nhìn

- Trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam thông qua việc cung cấp đến các khách hàng và đối tác những dịch vụ chuyên nghiệp, đa dạng cùng với các giải pháp tài chính toàn diện.
- Không ngừng hoàn thiện và phát triển một cơ cấu tổ chức linh hoạt, năng động, kịp thời đầu tư các công nghệ tiên tiến nhất vì lợi ích của khách hàng.
- Tạo dựng đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp có trình độ chuyên môn cao, có nền tảng kiến thức chuyên sâu, dày dặn kinh nghiệm trong việc cung cấp các dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư.

Sứ mệnh

- Không ngừng hoàn thiện và ưu tiên đặt lợi ích khách hàng lên hàng đầu.

Giá trị cốt lõi

- **Chính trực:** Xây dựng niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư và đối tác làm việc, hợp tác với BOS trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Quốc tế.
- **Hướng đến sự hoàn hảo:** BOS hướng đến sự tăng trưởng ổn định trên cả ba phương diện là tăng thị phần môi giới và đẩy mạnh hoạt động M&A, Tư vấn tài chính doanh nghiệp, đồng thời tiếp tục ưu tiên công tác quản trị rủi ro và an toàn tài chính.
- **Liên tục đổi mới:** Liên tục phát triển và hoàn thiện từ thực tiễn, nâng cao kiến thức chuyên môn và không ngừng phát triển các quy trình nghiệp vụ nhằm đem đến cho khách hàng lợi ích cao nhất.
- **Hợp tác:** BOS cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ tài chính chứng khoán cho nhà đầu tư riêng lẻ cũng như các tổ chức, định chế tài chính chuyên nghiệp. Khách hàng mục tiêu của chúng tôi bao gồm các quỹ, các tổ chức và các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sản xuất, xây dựng, bất động sản, ngân hàng, giải trí truyền thông, năng lượng...

Lĩnh vực hoạt động

Công ty Cổ phần chứng khoán BOS cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ chứng khoán cho nhà đầu tư riêng lẻ cũng như các tổ chức, định chế tài chính chuyên nghiệp gồm: Dịch vụ môi giới chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh cho khách hàng cá nhân và tổ chức, Hoạt động Phân tích và Tư vấn đầu tư, Dịch vụ Lưu ký, Dịch vụ Tư vấn doanh nghiệp và ngân hàng đầu tư, Hoạt

động Tự doanh, Hoạt động Bảo lãnh phát hành. Khách hàng mục tiêu của chúng tôi bao gồm các quỹ, các tổ chức hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sản xuất, xây dựng, bất động sản, ngân hàng, giải trí truyền thông, năng lượng...

Lợi thế cạnh tranh cốt lõi của BOS chính là khả năng cung cấp đến các khách hàng và đối tác những dịch vụ chuyên nghiệp, đa dạng cùng với các giải pháp tài chính toàn diện và hiệu quả. Chúng tôi luôn coi lợi ích của khách hàng là những giá trị cốt lõi mà chúng tôi không ngừng hoàn thiện và ưu tiên đặt lên hàng đầu. Những giá trị này được phản ánh thông qua những nguyên tắc thiết yếu trong hoạt động của chúng tôi: Chính trực, hướng đến sự hoàn hảo, liên tục đổi mới và hợp tác.

Với định hướng trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, ngoài việc không ngừng hoàn thiện và phát triển một cơ cấu tổ chức linh hoạt, năng động, kịp thời đầu tư các công nghệ tiên tiến nhất để hỗ trợ cho quá trình phát triển, chúng tôi luôn đặt mục tiêu thu hút và tạo dựng được đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp có trình độ chuyên môn cao, có nền tảng kiến thức chuyên sâu, dày dặn kinh nghiệm trong việc cung cấp các dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư. Chúng tôi tự hào đã bước đầu xây dựng được một đội ngũ nhân viên tài năng và giàu kinh nghiệm.

SẢN PHẨM DỊCH VỤ

Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Tư vấn tài chính doanh nghiệp được coi là dịch vụ mang tính chiến lược trong định hướng phát triển của BOS. Công ty cổ phần chứng khoán BOS ý thức được vị trí, vai trò của mình và tự hào có đội ngũ cán bộ tư vấn giàu kinh nghiệm, được đào tạo tại các trường đại học danh tiếng trên thế giới và trong nước. BOS tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp đạt được mục tiêu của mình thông qua việc cung cấp các giải pháp mang tính thực tiễn cao, phù hợp với từng doanh nghiệp cũng như nhận dạng và theo đuổi các cơ hội kinh doanh trong nước và quốc tế. Đến với BOS, khách hàng sẽ được cung cấp các dịch vụ tư vấn đa dạng với chất lượng nổi trội.

Tư vấn phát hành, bán đấu giá cổ phần

Với đội ngũ các chuyên gia tư vấn am hiểu về tài chính doanh nghiệp và thị trường chứng khoán, BOS sẽ giúp doanh nghiệp thực hiện thành công việc phát hành chứng khoán để huy động vốn với chi phí thấp nhất và đạt hiệu quả cao nhất thông qua các hoạt động cụ thể sau:

- Tư vấn lựa chọn công cụ tài chính, thời điểm và phương thức phát hành phù hợp;
- Lập kế hoạch phát hành, bán đấu giá cổ phần;
- Hỗ trợ lập hồ sơ phát hành, bán đấu giá cổ phần;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành chứng khoán ra công chúng;
- Tư vấn, hỗ trợ thực hiện việc chào bán chứng khoán.

Tư vấn niêm yết

BOS sẽ hỗ trợ khách hàng nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý đăng ký niêm yết chứng khoán. Đặc biệt hơn, BOS cung cấp thêm dịch vụ tư vấn, hỗ trợ khách hàng sau niêm yết các biện pháp bình ổn và tăng giá trị cổ phiếu, mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông, tạo niềm tin vững chắc của nhà đầu tư đối với các chứng khoán của khách hàng. Các dịch vụ BOS cung cấp bao gồm:

- Tư vấn lập hồ sơ niêm yết;
- Hỗ trợ thực hiện các thủ tục niêm yết;
- Tư vấn, hỗ trợ xây dựng quy trình quản lý, công bố thông tin;
- Tư vấn, hỗ trợ sau niêm yết.

Bảo lãnh phát hành

Khi cung cấp dịch vụ Bảo lãnh Phát hành, BOS giúp tổ chức phát hành thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán, nhận mua toàn bộ giá trị chứng khoán của tổ chức phát hành để bán lại hoặc mua số chứng khoán còn lại chưa phân phối hết. Trong trường hợp cam kết chắc chắn khi thực hiện bảo lãnh phát hành, với uy tín và vị thế trên thị trường, BOS sẽ đóng vai trò quan trọng cho sự thành công của mỗi đợt phát hành, trong đó khách hàng đảm bảo nhận được toàn bộ số tiền phát hành chứng khoán tại một mức giá bảo lãnh do BOS cam kết trước vào ngày chính thức phát hành.

Các sản phẩm bảo lãnh phát hành chứng khoán tại BOS gồm:

- Bảo lãnh phát hành cổ phiếu;
- Bảo lãnh phát hành trái phiếu.

Đại lý chào bán chứng khoán

Song song với dịch vụ Bảo lãnh Phát hành, BOS cung cấp thêm dịch vụ Đại lý Phát hành cổ phiếu, trái phiếu và chứng chỉ quỹ, giúp khách hàng có thể chọn lựa các hình thức dịch vụ phù hợp. BOS cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành và niêm yết trái phiếu doanh nghiệp; Bảo lãnh và đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A)

Hoạt động mua bán sáp nhập là công cụ rất phổ biến của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài nhằm mục đích thực hiện chiến lược mở rộng và phát triển. BOS thực hiện vai trò là cầu nối, xúc tác cho tiến trình thực hiện mua bán, sáp nhập doanh nghiệp thông qua những đánh giá, phân tích, giảm thiểu những chi phí không cần thiết, định ra mức giá mua, bán hợp lý và phương thức phù hợp với tình hình của doanh nghiệp. Với bề dày nhiều năm kinh nghiệm, đội ngũ chuyên gia tư vấn tài chính chuyên nghiệp và am hiểu thị trường, BOS mang lại cho khách hàng những chiến lược M&A phù hợp và hiệu quả nhất.

Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp

Tái cấu trúc tài chính có vai trò rất quan trọng trong quá trình phát triển của mọi doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp muốn chuyển đổi loại hình hoạt động hoặc mở rộng quy mô hoạt động nhằm đáp ứng sự phát triển nhanh và mạnh của công ty. Trên cơ sở phân tích và đánh giá hiện trạng tình hình tài chính doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức công ty, BOS sẽ tiến hành lập kế hoạch và phương án tái cấu trúc doanh nghiệp một cách hợp lý, góp phần giúp tình hình tài chính của doanh nghiệp được minh bạch, phù hợp với thông lệ và các quy định hiện hành của pháp luật, tối ưu nhất cho mô hình hoạt động của doanh nghiệp.

Tư vấn chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

Với đội ngũ chuyên gia tư vấn về tài chính, tư vấn luật có nhiều kinh nghiệm BOS sẽ tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp, cụ thể:

- Tư vấn cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước;
- Tư vấn chuyển đổi các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành công ty cổ phần;
- Tư vấn chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại;
- Tư vấn hợp nhất, chia, tách doanh nghiệp;
- Tư vấn thoái vốn.

Tư vấn giải pháp quản trị doanh nghiệp

Nhận thức được tầm quan trọng của quản trị doanh nghiệp, BOS đưa ra dịch vụ tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp về mặt quản trị với kinh nghiệm đã được kiểm chứng, bao gồm:

- Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp;
- Xây dựng điều lệ tổ chức và hoạt động;
- Xây dựng các quy chế điều chỉnh hoạt động của HĐQT, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát;
- Xây dựng và hỗ trợ doanh nghiệp trong việc công bố thông tin đại chúng theo luật định;
- Tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- Dịch vụ quản lý sổ cổ đông.

Dịch vụ chứng khoán cơ sở

Với đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, trung thực, am hiểu thị trường, BOS cung cấp cho khách hàng các sản phẩm và dịch vụ để có những quyết định phù hợp với mục tiêu và khả năng chấp nhận rủi ro của từng khách hàng.

Môi giới

Với hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm, BOS tự hào mang đến cho khách hàng dịch vụ môi giới chứng khoán chuyên nghiệp với mức phí cạnh tranh, linh hoạt và phong phú với từng đối tượng khách hàng.

- Môi giới giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ

- Môi giới Trái phiếu;
- Môi giới các sản phẩm tài chính khác.

Ứng trước tiền bán tự động: là dịch vụ tự động cộng số dư tiền bán chờ về vào sức mua và sẽ tự động phát vay khi lệnh mua khớp.

Lưu ký chứng khoán

BOS cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư bao gồm: Ký gửi chứng khoán, thực hiện quyền, chuyển khoản, cầm cố chứng khoán, cho tặng, thừa kế chứng khoán cũng như các giao dịch chứng khoán lô lẻ.

Tư vấn đầu tư

Nhằm hỗ trợ khách hàng trong hoạt động đầu tư, BOS với đội ngũ chuyên gia nhiều năm kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán đã cung cấp tới khách hàng dịch vụ tư vấn đầu tư bao gồm:

- Tư vấn xây dựng danh mục đầu tư, tái cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp với từng khách hàng về kỳ hạn, tỷ trọng, lợi nhuận kỳ vọng và mức độ chịu đựng rủi ro;
- Tư vấn sàng lọc lựa chọn cổ phiếu trong từng thời kỳ;
- Tư vấn chiến lược và chiến thuật mua/bán các cổ phiếu niêm yết giúp khách hàng tối đa hóa được lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro thông qua các hình thức tư vấn trực tiếp trên sàn, tư vấn thông qua email/điện thoại/phần mềm trực tuyến...;
- Tư vấn thông qua hệ thống các báo cáo, nhận định về thị trường chứng khoán hàng ngày/hàng tuần/hàng tháng; báo cáo phân tích cổ phiếu; báo cáo ngành; báo cáo tổng hợp. Cập nhật và phân tích các thông tin về kinh tế vĩ mô và doanh nghiệp;
- Tổ chức các buổi hội thảo, thuyết trình về thị trường chứng khoán và các cơ hội đầu tư trên thị trường.

Dịch vụ hỗ trợ tài chính

Với nguồn lực tài chính ổn định, BOS cung cấp các dịch vụ tài chính đa dạng và linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng và nhu cầu khách hàng. Các dịch vụ tài chính của BOS bao gồm:

- Giao dịch ký quỹ: là công cụ sử dụng đòn bẩy trong hoạt động đầu tư chứng khoán giúp khách hàng có thể sử dụng phần vốn vay để mua chứng khoán nhiều hơn vốn ban đầu của mình.
- Ứng trước tiền bán: là dịch vụ cho phép khách hàng sử dụng trước tiền bán chứng khoán chưa về tài khoản.

Dịch vụ chứng khoán phái sinh

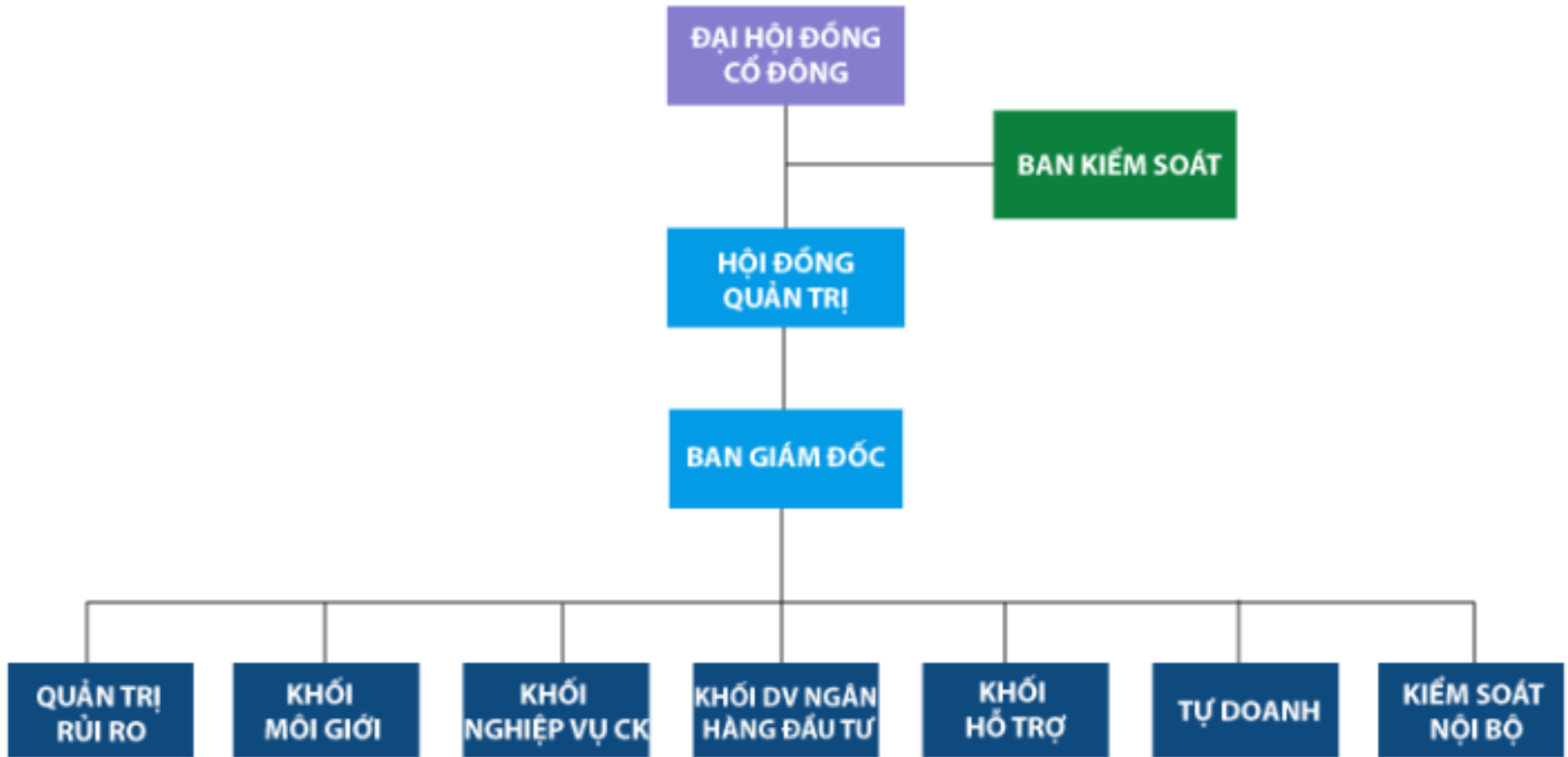
Với phương châm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đem đến sự hài lòng và hiệu quả đầu tư tốt nhất cho khách hàng, sản phẩm chứng khoán phái sinh của BOS bao gồm:

Môi giới chứng khoán Phái sinh

Với sự trợ giúp của nhân viên môi giới chuyên nghiệp, BOS đã mang lại nhiều lợi ích cho khách hàng khi giao dịch trên thị trường phái sinh thông qua các dịch vụ:

- Tư vấn và hướng dẫn khách hàng sử dụng các sản phẩm dịch vụ giao dịch chứng khoán phái sinh;
- Tư vấn đầu tư dưới góc nhìn của nhà môi giới chuyên nghiệp;
- Hỗ trợ khách hàng đặt lệnh mở/đóng vị thế và các giao dịch liên quan khác như: nộp/rút/chuyển khoản tiền.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH

Chiến lược phát triển trung - dài hạn

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS là trở thành một trong những Công ty chứng khoán hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ chứng khoán tại Việt Nam.

Dựa trên nguyên tắc phát triển An toàn - Linh hoạt - Hiệu quả, định hướng phát triển của chúng tôi gồm:

- Phát triển sản phẩm, dịch vụ truyền thống, đồng thời đẩy mạnh việc nghiên cứu, triển khai các sản phẩm, giải pháp tài chính sáng tạo theo mô hình ngân hàng đầu tư;
- Vận hành và phát triển hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ, tiên tiến, đảm bảo tương thích và giao dịch thông suốt;
- Xây dựng cơ chế quản lý rủi ro chặt chẽ và hiệu quả: bám sát đặc điểm vận động của thị trường ở các chu kỳ và giai đoạn phát triển khác nhau;
- Xây dựng mối quan hệ mật thiết và rộng lớn với các Công ty chứng khoán, các định chế tài chính trong và ngoài nước, sẵn sàng hợp tác và chia sẻ vì lợi ích khách hàng;
- Nhân sự tinh gọn, chất lượng cao và định hướng hiệu quả công việc. Không ngừng đào tạo nâng cao trình độ nhân viên, xây dựng và công bố minh bạch cơ chế thưởng phạt căn cứ trên kết quả kinh doanh;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trẻ, nhiệt huyết và thân thiện, gắn bó và tương trợ;
- Xây dựng hình ảnh thương hiệu chuyên nghiệp, tích cực tham gia các hoạt động mang tính cộng đồng để quảng bá hình ảnh về một tổ chức thân thiện, đáng tin cậy.

Trách nhiệm với xã hội và cộng đồng

Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS xác định việc gắn liền hoạt động kinh doanh với các hoạt động xã hội là trách nhiệm, đạo đức và cũng là nền tảng văn hóa của Công ty.

Chúng tôi tin rằng, để góp phần phát triển ngành nghề chứng khoán trước hết phải thúc đẩy môi trường làm việc tích cực và cổ vũ lối sống tích cực của đội ngũ nhân viên trong công việc, trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong bước đường sự nghiệp của họ sau này.

Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS xác định chiến lược phát triển dựa trên nền tảng kiến thức chuyên môn và năng lực của đội ngũ cán bộ. Vì vậy, Công ty không ngừng tăng cường công tác đào tạo, phát triển và nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên, đồng thời chú trọng đầu tư chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần để tạo động lực và cơ hội cho nhân viên phát huy hết khả năng, phát triển bản thân và cống hiến cho Công ty.

Trách nhiệm đối với ngành chứng khoán

Với mục tiêu phát triển bền vững, bên cạnh việc cung cấp các dịch vụ tài chính, chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS đã tích cực hỗ trợ và nâng cao kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm cho cộng đồng các nhà đầu tư, thông qua các bài viết trên website và các hoạt động giao lưu, xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa cộng đồng nhà đầu tư với các doanh nghiệp, đơn vị thành viên thị trường và cơ quan quản lý.

Công ty cổ phần Chứng khoán BOS sẵn sàng chia sẻ, đóng góp không chỉ những ý kiến và phản biện với tư cách là một thành viên thị trường, mà còn là trung gian tiếp nhận và phản hồi tiếng nói của nhà đầu tư với các cơ quan chức năng, góp phần đưa thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng phát triển. Chúng tôi thường xuyên chủ động đóng góp kiến thức với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sàn giao dịch và VSD trong việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách và phát triển các sản phẩm mới trong tương lai.

Trách nhiệm với cộng đồng

Chúng tôi nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc tham gia đóng góp để xây dựng và phát triển môi trường con người và xã hội Việt Nam. Các hoạt động thiện nguyện, chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn trong xã hội đã trở thành nét đẹp văn hóa của Công ty trong các năm qua.

Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh

Các rủi ro chính mà công ty chứng khoán có thể đối mặt là rủi ro hệ thống và rủi ro phi hệ thống. **Rủi ro hệ thống** được hiểu là loại rủi ro tác động đến toàn bộ hoặc hầu hết các chủ thể trong nền kinh tế trong đó có CTCK. Sự bất bành của môi trường kinh tế như sự sụt giảm GDP, biến động lãi suất, pháp luật, tốc độ lạm phát thay đổi là những yếu tố tạo ra rủi ro hệ thống, gây ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty,

Rủi ro phi hệ thống gồm các rủi ro phát sinh từ nội tại công ty gồm rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính, rủi ro hoạt động.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu hoạt động năm 2022 đạt 29,46 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu hoạt động môi giới đạt 15,75 tỷ đồng, giảm 55,47% so với năm trước. Doanh thu từ hoạt động margin đạt 9,13 tỷ đồng. Thị trường biến động mạnh, cùng sự sụt giảm về thanh khoản đã ảnh hưởng đến doanh thu từ hoạt động môi giới của BOS.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2021	2022 TH	2022 KH
Doanh thu	93.51	29.46	104
Chi phí	(37.12)	(1,015.69)	(63)
Lợi nhuận trước thuế	37.12	(986.23)	41

Tổng chi phí hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của BOS với tỷ lệ 48,13%, chi phí khác chiếm 45,95%, chi phí quản lý chiếm 5,92%. Do không có khoản vay nợ nên BOS không phát sinh khoản chi phí tài chính. Tổng chi phí năm 2022 tăng mạnh, trong khi doanh thu giảm khiến kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của BOS bị lỗ 986 tỷ đồng.

Chi phí gia tăng mạnh trong năm 2022 do:

- Khoản cho vay ký quỹ chứng khoán GAB với giá trị 114,4 tỷ đồng đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua về việc thực hiện trích lập dự phòng 100% trên giá trị báo cáo tài chính
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải là 467,155 tỷ đồng đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua về việc thực hiện trích lập dự phòng 100% giá trị trên Báo cáo tài chính.
- Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty CP Đầu tư kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES và Công ty CP Quản lý vốn và Tài sản FLC Holding đã thực hiện trích lập dự phòng 100% giá trị tương ứng 209,599 tỷ đồng.

Việc điều chỉnh các khoản mục trên cùng với những biến động bất lợi trên thị trường chứng khoán đã ảnh hưởng lớn đến doanh thu và các khoản chi phí trong kỳ, khiến kết quả kinh doanh năm 2022 bị lỗ và không đạt kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu (triệu đồng)	2021	2022	tăng/giảm (lần)
Tổng tài sản	1,171,495.2	177,591.2	(0.85)
Doanh thu thuần	93,507.99	29,459.47	(0.68)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	49,057.30	(443,147.43)	(10.03)
Lợi nhuận khác	(171.40)	(467,176.01)	2,724.70

Chỉ tiêu (triệu đồng)	2021	2022	tăng/giảm (lần)
Lợi nhuận trước thuế	37,117.50	(986,229.40)	(27.57)
Lợi nhuận sau thuế	33,890.88	(986,229.40)	(30.10)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

- Một số chỉ tiêu tài chính khác

Chỉ tiêu	2021	2022
Chỉ tiêu khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	81.11	20.22
Hệ số thanh toán nhanh	81.11	20.22
Chỉ tiêu cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.01	0.04
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0.01	0.04
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
LNST/DTT	36.24%	-3347.7%
LNST/VCSH	2.93%	-578.35%
LNST/TTS	2.89%	-555.34%
LN từ HĐKD/DTT	52.46%	-1504.26%

3. Cơ cấu cổ đông

Cổ phần

Vốn điều lệ Công ty: 969.225.090.000 đồng

Số cổ phiếu phát hành: 96.922.509 cổ phiếu

Số cổ phiếu lưu hành: 96.922.509 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	5.839.900	6,03%	1	-	1
4	Công đoàn công ty	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông khác	91.082.609	93,97%	12.514	11	12.503
	Tổng cộng	96.922.509	100%	12.515	11	12.504

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
	Trong đó:					
	- Trong nước	96.283.977	99,34%	12.433	7	12.426
	- Nước ngoài	638.532	0,66%	82	4	78

Danh sách người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ/Quan hệ
1	Phạm Thị Thanh Mai	Chủ tịch HĐQT
	Người có liên quan	
1.1	Công ty Cổ phần Dược và Thiết bị y tế Hà Thành	Kế toán trưởng
2	Trịnh Văn Nam	TV HĐQT
	Người có liên quan	
2.1	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu Tâm An	Người đại diện trước pháp luật
2.2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bình Sơn	Người đại diện trước pháp luật
2.3	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại SIP	Người đại diện trước pháp luật
2.4	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Sơn La	Người đại diện trước pháp luật
2.5	Công ty TNHH Tổng hợp Nam Thành Phát	Người đại diện trước pháp luật
2.6	Công ty Cổ phần FLC PREMIER PARC	Người đại diện trước pháp luật
3	Lê Bá Phương	TV HĐQT
	Người có liên quan	
3.1	Công ty Cổ phần Vigenext	Chủ tịch HĐQT
4	Vũ Thị Hương	Trưởng BKS
	Người có liên quan	
5	Nguyễn Đăng Vụ	TV BKS
	Người có liên quan	
6	Bùi Thị Quỳnh Trang	TV BKS
	Người có liên quan	
7	Trần Thị Lan	Kế toán trưởng
	Người có liên quan	

Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ/Quan hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
1	Phạm Thị Thanh Mai	Chủ tịch HĐQT	0	0%
	Người có liên quan		0	0%
2	Trịnh Văn Nam	Thành viên HĐQT	0	0%
	Người có liên quan		0	0%
3	Lê Bá Phương	Thành viên HĐQT	0	0%
	Người có liên quan		0	0%
4	Vũ Thị Hương	Thành viên BKS	0	0%
	Người có liên quan		0	0%
5	Nguyễn Đăng Vụ	Thành viên BKS	0	0%
	Người có liên quan		0	0%
6	Bùi Thị Quỳnh Trang	Thành viên BKS	0	0%
	Người có liên quan		0	0%
7	Trần Thị Lan	Kế toán trưởng	0	0%
	Người có liên quan		0	0%

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

Năm 2022 không có giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

Các giao dịch khác: không có

Các vấn đề khác cần lưu ý: không có

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2022 là một năm có nhiều biến động khi VN-Index giảm điểm từ mức đỉnh 1.520 vào đầu tháng 4/2022 xuống mức thấp nhất là 911,9 điểm vào giữa tháng 11/2022. Thanh khoản thị trường sau đỉnh 1.500 cũng đã dần tìm mặt bằng mới. Tới quý 4/2022, giá trị giao dịch khớp lệnh trên 3 sàn giảm hơn 60% so với bình quân quý 1/2022, xuống còn hơn 11,8 nghìn tỷ đồng. Quy mô giao dịch thị trường giảm mạnh khiến các mảng chính như môi giới, cho vay margin, tự doanh của các CTCK gặp khó khăn; từ đó làm giảm lợi nhuận trong năm 2022. Bên cạnh những khó khăn từ môi trường kinh doanh, biến động liên tục về bộ máy nhân sự của Công ty trong thời gian vừa qua cũng khiến BOS khó tránh khỏi sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận. Tổng doanh thu hoạt động năm 2022 đạt 29,46 tỷ đồng. Trong đó, doanh thu từ hoạt động môi giới và hoạt động cho vay margin vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu hoạt động của BOS. Doanh thu hoạt động môi giới đạt 15,75 tỷ đồng, giảm 55,47% so với năm trước. Doanh thu từ hoạt động margin đạt 9,13 tỷ đồng. Thị trường biến động mạnh, cùng sự sụt giảm về thanh khoản đã ảnh hưởng đến doanh thu từ hoạt động môi giới của BOS. Mặt khác, sự gia tăng mạnh về tổng chi phí do tăng trích lập dự phòng tại các khoản mục phải thu, danh mục tự doanh đã ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả hoạt động năm 2022. Mặc dù, kết quả kinh doanh không đạt như kỳ vọng nhưng quá trình đổi mới đã đem lại những thay đổi tích cực trong năm 2022, cụ thể:

- **Hoạt động môi giới:** Đội ngũ môi giới được đào tạo về chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng mềm, đã tạo sự tin tưởng cho khách hàng. Nền tảng công nghệ hiện đại và các dịch vụ hỗ trợ đa dạng đi kèm, giúp khách hàng có được những trải nghiệm tốt nhất và hỗ trợ tích cực nhà đầu để đưa ra các quyết định đầu tư kịp thời.
- **Hoạt động tự doanh và đầu tư:** Trong năm 2022, biến động mạnh trên thị trường chứng khoán đã ảnh hưởng đến giá trị danh mục tự doanh. BOS đã tiến hành đánh giá lại danh mục đầu tư và đưa ra các giải pháp để giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra.
- **Dịch vụ chứng khoán:** BOS luôn không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ để đem đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất. Các cán bộ, nhân viên nghiệp vụ đều được tham gia các buổi tập huấn của UBCK, đào tạo bài bản về chuyên môn và không ngừng nâng cao đạo đức nghề nghiệp.
- **Tư vấn và phân tích đầu tư:** Các sản phẩm phân tích phong phú, đa dạng, bắt kịp xu hướng thị trường đã giúp khách hàng bám sát diễn biến thị trường. Hoạt động tư vấn đầu tư từ đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm tiếp tục được đẩy mạnh.
- **Quản trị rủi ro:** Tăng cường quản trị rủi ro trong bối cảnh thị trường năm 2022 có nhiều biến động đã giúp BOS hạn chế tối đa thiệt hại tài chính cho khách hàng và công ty.
- **Công nghệ thông tin:** Trên nền tảng hệ thống VGAI, BOS đã đem đến cho khách hàng nhiều tiện ích có tính ứng dụng cao trên Web BOS-Trading, BOS-Pro và BOS-Mobi. Giao dịch trực tuyến luôn được đảm bảo tốc độ nhanh, ổn định và chính xác cao.

- **Nhân sự:** Biến động liên tục về bộ máy nhân sự trong năm 2022 đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của BOS trong thời gian vừa qua. Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc ổn định nguồn nhân lực, Công ty đã kịp thời đưa ra các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, tổ chức các hoạt động tập thể như teambuilding,... để tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, cởi mở, tăng tính đoàn kết giữa các thành viên.

Tình hình tài sản

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022 là 177,59 tỷ đồng, giảm mạnh so năm 2021. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ sau đánh giá lại do tăng trích lập dự phòng khiến giá trị ghi nhận trên báo cáo tài chính chỉ còn 9,91 tỷ đồng. Bên cạnh đó, việc trích lập dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu tăng mạnh lên 560 tỷ đồng cũng là một trong những nguyên nhân chính khiến tổng tài sản sụt giảm. Trong đó có khoản cho vay ký quỹ chứng khoán GAB với giá trị 114,4 tỷ đồng, tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải là 467,155 tỷ đồng đã được trích lập dự phòng 100%.

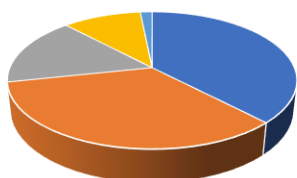
Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
Tổng nợ/Nguồn vốn	1,19%	3,98%
Khả năng thanh toán ngắn hạn	81,11	20,22

Tỷ lệ nợ phải trả/nguồn vốn của BOS ở mức thấp. BOS không có các khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn. Do vậy, BOS không phát sinh các khoản chi phí lãi vay và luôn chủ động về vốn trong hoạt động kinh doanh.

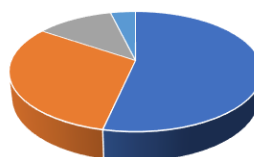
Cơ cấu doanh thu theo bộ phận

Cơ cấu doanh thu năm 2021(%)



- DT môi giới
- DT kinh doanh nguồn
- DT từ các khoản DT nắm giữ đến ngày đáo hạn
- DT tự doanh
- DT khác

Cơ cấu doanh thu năm 2022(%)

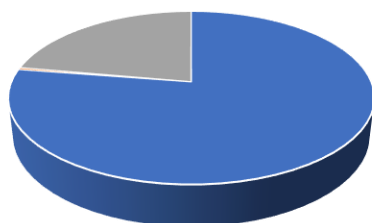


- DT môi giới
- DT kinh doanh nguồn
- DT từ các khoản DT nắm giữ đến ngày đáo hạn
- DT tự doanh
- DT khác

Doanh thu từ hoạt động môi giới đạt 15,75 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất với 53,46% trong cơ cấu doanh thu năm 2022. Tiếp đến là doanh thu từ hoạt động kinh doanh nguồn đạt 9,13 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 31%.

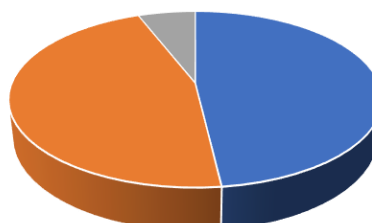
Cơ cấu chi phí

Cơ cấu chi phí năm 2021 (%)



- Chi phí hoạt động
- Chi phí khác
- Chi phí quản lý công ty chứng khoán

Cơ cấu chi phí năm 2022 (%)



- Chi phí hoạt động
- Chi phí khác
- Chi phí quản lý công ty chứng khoán

Chi phí hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của BOS với tỷ lệ 46,49%, chi phí khác chiếm 45,95%, chi phí quản lý chiếm 7,56%. Do không có khoản vay nợ nên BOS không phát sinh khoản chi phí tài chính.

Định hướng kinh doanh năm 2023

Năm 2022, BOS đối mặt với nhiều biến động về nhân sự cấp cao nhưng vẫn đảm bảo hoạt động liên tục, thông suốt. Bước sang năm 2023, BOS tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự, ổn định tình hình tài chính công ty và duy trì xuyên suốt các hoạt động kinh doanh chính, cụ thể:

- **Kiện toàn bộ máy quản lý, ổn định nguồn nhân lực:** BOS nhận thức rõ tầm quan trọng của việc ổn định nguồn nhân lực, đặc biệt là bộ máy quản lý trong giai đoạn tái cơ cấu. Công tác tuyển dụng nhân sự cùng với các chính sách đãi ngộ cạnh tranh, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp tiếp tục được chú trọng để thu hút và ổn định nguồn nhân lực có chất lượng cao.
- **Đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính:** BOS sẽ tiến hành cơ cấu lại danh mục đầu tư, phân bổ vốn phù hợp cho các hạng mục kinh doanh để đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định; đảm bảo vốn hoạt động cho các các nghiệp vụ kinh doanh.
- **Đảm bảo hoạt động liên tục:** BOS đang nỗ lực hoàn thiện các Báo cáo theo quy định của UBCK và Sở giao dịch chứng khoán. Các nghiệp vụ kinh doanh chính như môi giới, tự doanh, tư vấn là những hoạt động chiến lược của BOS trong giai đoạn tiếp theo.
- **Đa dạng hóa các sản phẩm hỗ trợ đầu tư:** Các sản phẩm phân tích thị trường chứng khoán, tư vấn đầu tư tiếp tục được đa dạng hóa, cập nhật liên tục và không ngừng nâng cao chất lượng. Các dịch vụ hỗ trợ khối môi giới như sản phẩm phân tích, tư vấn đầu tư, cho vay ký quỹ... sẽ tiếp tục được chú trọng phát triển để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, cũng như hỗ trợ khách hàng trong hoạt động đầu tư.
- **Hạ tầng công nghệ:** Đảm bảo vận hành ổn định hệ thống công nghệ thông tin, giao dịch diễn ra thông suốt, tốc độ cao, an toàn và chính xác. Sự vận hành ổn định của hệ thống công nghệ thông tin sẽ giúp khách hàng có những trải nghiệm tốt nhất khi sử dụng các dịch vụ trực tuyến tại BOS.
- **Tăng cường quản trị rủi ro:** Đảm bảo hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro kịp thời giám sát hoạt động nghiệp vụ; giám sát tỷ lệ an toàn tài chính, đảm bảo hoạt động ổn định và lành mạnh về tài chính. Đồng thời, BOS tiếp tục rà soát thường xuyên các hoạt động kinh doanh để đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.
- **Tiếp tục đẩy mạnh phát triển hoạt động Ngân hàng đầu tư:** Trong thời gian tới, nghiệp vụ Ngân hàng đầu tư tiếp tục là hoạt động kinh doanh chiến lược của BOS. Dịch vụ tư vấn tài chính của BOS hướng tới vị thế nhà tạo lập, định hướng vào các sản phẩm tư vấn cấu trúc tài chính, góp phần mang lại nhiều giá trị cho khách hàng và đối tác. Khách hàng mục tiêu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp Nhà nước đang có kế hoạch thoái vốn, cổ phần hóa trong năm 2021.

Giải trình các ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Khoản cho vay ký quỹ mã chứng khoán GAB với giá trị là 114.411.857.455 đồng. ĐHĐCĐ và HĐQT đã có Nghị quyết về việc đánh giá các khoản này không có khả năng thu hồi và thực hiện trích lập dự phòng 100% giá trị.
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải (MSB) với giá trị 467,16 tỷ đồng nhưng MSB tự động thu giữ và chưa giải thích đầy đủ nguyên nhân cho Công ty. ĐHĐCĐ và HĐQT đã có Nghị quyết về việc đánh giá các khoản này không có khả năng thu hồi và thực hiện trích lập dự phòng 100% giá trị trên Báo cáo tài chính.
- Khoản đầu tư vào cổ phiếu Công ty CP Đầu tư kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES và Công ty CP Quản lý vốn và Tài sản FLC Holding (với giá trị 209,599 tỷ đồng) chưa có đủ thông tin cơ sở về tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính tại thời điểm 31.12.2022 để đánh giá lại giá trị.

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá tình hình hoạt động công ty năm tài chính 2022

Tổng quan

Năm 2022 là một năm đầy biến động, năm phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19. Sau khi tiếp tục giữ đà tăng trưởng của năm 2021 trong quý I/2022, TTCK Việt Nam bước vào giai đoạn điều chỉnh giảm mạnh, bắt đầu từ tháng 4, xen kẽ những đợt phục hồi vào tháng 5 và tháng 8 và cuối tháng 11/2022. Thị trường chịu áp lực bởi nhiều thông tin trong nước và ngoài nước như cuộc chiến Nga - Ukraine, Trung Quốc áp dụng chính sách "Zero-COVID" khiến chuỗi cung ứng bị đứt gãy, Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) thực hiện chính sách "điều hòa" khi liên tục tăng lãi suất nhằm kiềm chế lạm phát... Trong bối cảnh đó, BOS đã đưa ra những thay đổi phù hợp theo sự biến động của TTCK, cụ thể:

- Đảm bảo vận hành ổn định, liên tục các hoạt động kinh doanh của công ty;
- Tổ chức, ổn định bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả;
- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm;
- Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro;
- Tổ chức thực hiện, chỉ đạo triển khai và hoàn thành các công việc được ĐHĐCĐ giao.

Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty năm 2022

Về kế hoạch kinh doanh: Từ tháng 03/2022, BOS có nhiều biến động về mặt nhân sự. Để ổn định, sắp xếp lại hoạt động kinh doanh, Công ty phải tập trung tiến hành kiện toàn bộ máy tổ chức. Trong bối cảnh đó, cùng với những biến động bất lợi trên thị trường chứng khoán, kết quả kinh

doanh năm 2022 của BOS gặp nhiều khó khăn để hoàn thành kế hoạch đặt ra. BOS đã ưu tiên hoạt động quản trị rủi ro để giảm thiểu tối đa những tổn thất có thể xảy ra.

Về công tác quản trị rủi ro: BOS đã xử lý kịp thời các cổ phiếu trong danh mục cho vay margin để hạn chế tối đa các thiệt hại phát sinh cho khách hàng và công ty trong bối cảnh thị trường biến động mạnh..

Công tác nhân sự: Biến động liên tục về nhân sự trong năm 2022 đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Công ty trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên, các nghiệp vụ kinh doanh chính của Công ty vẫn được duy trì hoạt động liên tục, không bị gián đoạn.

Nâng cao chất lượng dịch vụ: Chất lượng dịch vụ luôn được BOS chú trọng phát triển để đem đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất. Hệ thống giao dịch trực tuyến ổn định, tốc độ nhanh, chính xác đi kèm với các dịch vụ hỗ trợ đầu tư cho khách hàng đã giúp khách hàng gia tăng hiệu quả đầu tư.

2. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2023

Bước sang năm 2023, thị trường chứng khoán phải đối diện với nhiều yếu tố bất lợi, nhất là trong bối cảnh vĩ mô còn nhiều khó khăn, các doanh nghiệp niêm yết có mức tăng trưởng thấp hơn so với năm 2022. Dù vậy, chỉ số VN-Index trong 6 tháng đầu năm vẫn đi lên, với thanh khoản dần cải thiện. 6 tháng cuối năm 2023, hàng loạt các chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn của thị trường bất động sản, thị trường trái phiếu doanh nghiệp và các chính sách thúc đẩy tăng trưởng sẽ đồng thời thấm thấu đến thị trường chứng khoán. Sau các đợt giảm lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước thì các ngân hàng thương mại cũng đã giảm lãi suất huy động xuống dưới 8%. Do đó, dòng tiền có xu hướng tìm kiếm cơ hội ở kênh đầu tư có hiệu suất tốt hơn như chứng khoán.

Nhận thức rõ những thách thức và cơ hội từ môi trường bên ngoài, để ổn định lại hoạt động kinh doanh trong năm 2023, HĐQT vẫn đang khẩn trương khắc phục các vấn đề tồn tại. Kết quả bước đầu đã kiện toàn bộ máy tổ chức, cơ cấu lại các hoạt động kinh doanh, lựa chọn đơn vị kiểm toán để phát hành Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đề ra những giải pháp cụ thể như sau:

- Tiếp tục ổn định nguồn nhân lực, kiện toàn bộ máy nhân sự;
- Khắc phục các vi phạm về phát hành các báo cáo theo quy định;
- Chấm dứt tự nguyện hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh;
- Cơ cấu lại danh mục đầu tư; phân bổ vốn hợp lý cho các hoạt động kinh doanh, đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định;

- Duy trì hoạt động liên tục, ổn định các nghiệp vụ kinh doanh chính;
- Đảm bảo vận hành ổn định, liên tục, tốc độ, chính xác hạ tầng công nghệ thông tin;
- Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, tuân thủ các quy định của UBCK, Sở giao dịch.

HĐQT rất mong nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ cũng như tâm huyết của Quý Cổ đông.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị tại kỳ báo cáo

1.1. Bà Phạm Thị Thanh Mai – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà Phạm Thị Thanh Mai là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS. Bà Phạm Thị Thanh Mai là Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán. Bà Mai có trên 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán. Với cương vị Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS, bà Mai đã chỉ đạo công ty thực hiện mô hình tổ chức, xây dựng chiến lược kinh doanh, tái cơ cấu các hoạt động kinh doanh và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

1.2. Ông Trịnh Văn Nam – Thành viên HĐQT

Ông Trịnh Văn Nam là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS. Ông Trịnh Văn Nam là Cử nhân Quản trị kinh doanh. Ông Nam có trên 07 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kinh doanh. Với cương vị là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS, ông Nam đã tham gia cho ý kiến về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị nhằm tổ chức, xây dựng chiến lược kinh doanh, tái cơ cấu các hoạt động kinh doanh và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

1.3. Ông Lê Bá Phương – Thành viên HĐQT

Ông Lê Bá Phương là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS. Ông Phương có trên 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển dự án, kinh doanh. Với cương vị là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS, ông Phương đã tham gia cho ý kiến về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị nhằm tổ chức, xây dựng chiến lược kinh doanh, tái cơ cấu các hoạt động kinh doanh và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

2. Ban Tổng Giám đốc tại kỳ báo cáo

2.1. Bà Nguyễn Quỳnh Anh – Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Quỳnh Anh được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán BOS vào ngày 01/08/2018. Bà Quỳnh Anh đã có hơn 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán và có hơn 05 năm đảm nhận chức vụ Phó Tổng giám đốc, Tổng Giám đốc tại các Công ty chứng khoán. Bà có bằng Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính tại Đại học Jean Moulin Lyon 3 – Pháp.

2.2. Bà Trịnh Thị Thúy Nga – Phó Tổng giám đốc

Bà Trịnh Thị Thúy Nga được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán BOS vào ngày 30/09/2018. Bà Nga đã có hơn 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán và có hơn 05 năm đảm nhận chức vụ Phó Tổng giám đốc tại Công ty. Bà có bằng Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh tại Đại học Griggs – Mỹ

3. Ban Kiểm soát tại kỳ báo cáo

3.1. Bà Vũ Thị Hương – Trưởng ban Kiểm soát

Bà Vũ Thị Hương là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán BOS. Bà Hương là cử nhân Tài chính – Kế toán. Bà Hương có 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán. Bà Vũ Thị Hương được bầu làm Trưởng ban Kiểm soát từ ngày 30/09/2020.

3.2. Ông Nguyễn Đăng Vụ - Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Đăng Vụ là Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán BOS. Ông Vụ là cử nhân kinh tế. Ông Vụ có 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán. Ông Vụ được bầu làm Thành viên ban Kiểm soát từ ngày 18/06/2019.

3.3. Bà Bùi Thị Quỳnh Trang - Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Bùi Thị Quỳnh Trang là Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán BOS. Bà Trang là cử nhân kinh tế. Bà Trang có 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán. Bà Trang được bầu làm Thành viên ban Kiểm soát từ ngày 16/08/2022.

4. Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

4.1. Thù lao, lương

STT	Họ tên	Chức danh	Không chuyên trách	Chuyên trách	Hưởng lương	Hưởng thù lao	Hưởng tháng lương thứ 13	Hưởng phúc lợi
1	Bà Phạm Thị Thanh Mai	Chủ tịch Hội đồng quản trị	x			x		

STT	Họ tên	Chức danh	Không chuyên trách	Chuyên trách	Hưởng lương	Hưởng thù lao	Hưởng tháng lương thứ 13	Hưởng phúc lợi
2	Ông Trịnh Văn Nam	Thành viên HĐQT		x		x		
3	Ông Lê Bá Phương	Thành viên HĐQT		x		x		
4	Bà Vũ Thị Hương	Trưởng ban Kiểm soát		x		x		
5	Ông Nguyễn Đăng Vự	Thành viên Ban Kiểm soát		x		x		
6	Bà Bùi Thị Quỳnh Trang	Thành viên Ban Kiểm soát		x		x		
7	Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Tổng giám đốc			x		x	x
8	Bà Trịnh Thị Thúy Nga	Phó Tổng giám đốc			x		x	x

4.2. Các khoản lợi ích khác

Các khoản lợi ích khác Chế độ bảo hiểm sức khỏe, chế độ khám sức khỏe định kỳ hàng năm, chế độ sử dụng ô tô, chế độ công tác phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN QUẢN TRỊ	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 7
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	8 - 10
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	11 - 12
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	13 - 14
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	15
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	16 - 41



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS

Tầng 25 Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN QUẢN TRỊ

Ban Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 kèm theo và đã được Ban quản trị phê duyệt.

BAN QUẢN TRỊ

Ban quản trị Công ty bao gồm: Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm 2022 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Lê Thị Trúc Quỳnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10/04/2023
Bà Phạm Thị Thanh Mai	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 11/11/2022 Miễn nhiệm ngày 10/04/2023
Ông Trịnh Văn Nam	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29/09/2022 Miễn nhiệm ngày 11/11/2022
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16/08/2022 Miễn nhiệm ngày 09/10/2023
Ông Lê Bá Phương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16/08/2022 Miễn nhiệm ngày 29/09/2022
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16/08/2022 Miễn nhiệm ngày 10/04/2023
Ông Chu Tiến Vượng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12/04/2022 Miễn nhiệm ngày 16/08/2022
Bà Hương Trần Kiều Dung	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 08/04/2022
Ông Nguyễn Thành Lê	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09/10/2023
Ông Nguyễn Thanh Cầm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10/04/2023
Bà Trịnh Thị Thúy Nga	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05/04/2022
Bà Nguyễn Quỳnh Nga	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16/08/2022
Ông Lê Bá Nguyễn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16/08/2022

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thành Lê	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03/07/2023
Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Tổng Giám đốc	Chấm dứt hợp đồng lao động ngày 13/01/2023
Bà Trịnh Thị Thúy Nga	Phó Tổng Giám đốc	Tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động ngày 06/04/2022

Ban Kiểm soát

Bà Vũ Thị Hương	Trưởng ban	
Ông Nguyễn Đăng Vụ	Thành viên	
Bà Bùi Thị Quỳnh Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16/08/2022
Bà Phan Thị Bích Phượng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16/08/2022

Kế toán trưởng

Bà Đào Thị Kim Ngân	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 04/10/2023
Bà Nguyễn Thị Thùy	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 05/09/2023 Miễn nhiệm ngày 04/10/2023
Nguyễn Thị Bích Hằng	Phụ trách kế toán	Bổ nhiệm ngày 27/06/2023 Miễn nhiệm ngày 05/09/2023
Bà Trần Thị Lan	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 22/06/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS

Tầng 25 Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN QUẢN TRỊ (TIẾP)

Người đại diện theo pháp luật

Theo điều lệ Công ty thì người đại diện pháp luật là Chủ tịch HĐQT. Theo Nghị quyết HĐQT số 04/2023/NQ-HĐQT-BOS ngày 10/04/2023 thì Bà Lê Thị Trúc Quỳnh đã được HĐQT bầu làm chủ tịch HĐQT và là người đại diện pháp luật. Tuy nhiên, đến thời điểm lập báo cáo này Công ty đã có văn bản gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) nhưng chưa được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản việc thay đổi người đại diện pháp luật.

Trong quá trình chờ UBCKNN chấp thuận thì Bà Lê Thị Trúc Quỳnh sẽ là người đại diện pháp luật và thực hiện ký các Báo cáo tài chính với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

CÁC SỰ KIỆN BẤT THƯỜNG VÀ SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Quản trị Công ty khẳng định rằng, ngoài các sự kiện được trình bày tại Thuyết minh số 40, 41, 42 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, không có sự kiện quan trọng nào khác có ảnh hưởng trọng yếu, yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 kèm theo.

Các sự kiện quan trọng khác (nếu có) sẽ được Công ty công bố cập nhật bổ sung ngay khi các thông tin này có ảnh hưởng trọng yếu liên quan đến Báo cáo tài chính hoặc cần thiết cần phải công bố theo quy định.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN QUẢN TRỊ

Ban Quản trị Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm 2022 và được Ban Quản trị phê duyệt. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Quản Trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Quản trị xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Quản trị Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Quản trị cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS

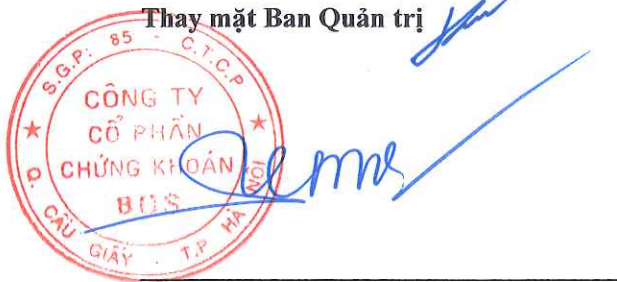
Tầng 25 Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN QUẢN TRỊ (TIẾP)

CAM KẾT KHÁC

Ban Quản trị cam kết rằng Công ty đã tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/12/2020 hướng dẫn về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Quản trị



Lê Thị Trúc Quỳnh

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 17/11/2023, từ trang 8 đến trang 41, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Quản trị

Ban Quản trị Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của việc đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31/12/2022, trong số dư khoản phải thu khác, có bao gồm khoản đặt cọc còn lại mua cổ phần của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Unicap với giá trị 63,5 tỷ đồng từ năm trước chuyển sang. Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) đã có Nghị quyết về việc đánh giá các khoản này không có khả năng thu hồi và thực hiện trích lập dự phòng 100% giá trị trên Báo cáo tài chính này. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này chúng tôi không thực hiện được việc xác nhận số dư đối với khoản đặt cọc này và chúng tôi cũng không thu thập được xác nhận sở hữu cổ phần tại các doanh nghiệp liên quan của các đối tượng nhận đặt cọc. Do đó, chúng tôi không đánh giá được tính hiện hữu của số dư nêu trên cũng như việc trích lập dự phòng toàn bộ vào chi phí của năm 2022 có hợp lý hay không.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của việc đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp)

Tại ngày 31/12/2022, trong số dư khoản cho vay, có bao gồm khoản cho vay ký quỹ mã chứng khoán GAB với giá trị là 114.411.857.455 đồng. ĐHĐCĐ và HĐQT đã có Nghị quyết về việc đánh giá các khoản này không có khả năng thu hồi và thực hiện trích lập dự phòng 100% giá trị trên Báo cáo tài chính này. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi không thực hiện được các thủ tục đối chiếu xác nhận công nợ với các đối tượng liên quan. Do đó, chúng tôi không đánh giá được tính hiện hữu và hợp lý đối với các khoản cho vay này.

Tại ngày 31/12/2022, trong số dư khoản phải thu khác, có bao gồm khoản tài sản thiếu chờ xử lý là 467.155.415.291 đồng. Theo Ban Quản trị đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải (MSB) nhưng MSB tự động thu giữ và chưa giải thích đầy đủ nguyên nhân cho Công ty. ĐHĐCĐ và HĐQT đã có Nghị quyết về việc đánh giá các khoản này không có khả năng thu hồi và thực hiện trích lập dự phòng 100% giá trị trên Báo cáo tài chính này. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành Báo cáo này, chúng tôi vẫn chưa thu thập được tài liệu liên quan đến giao dịch cũng như quá trình hình thành số dư của khoản phải thu này. Theo đó, chúng tôi không đánh giá được tính hợp lý của giao dịch cũng như số dư của khoản mục này.

Tại ngày 31/12/2022, Công ty đánh giá lại/trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư góp vốn vào Công ty CP Đầu tư kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES và Công ty CP Quản lý vốn và Tài sản FLC Holding (đầu tư từ các năm trước). Công ty đã đánh giá khoản tổn thất đầu tư và đã thực hiện trích lập dự phòng 100% giá trị tương ứng 209,599 tỷ đồng. Tuy nhiên chúng tôi không xác định được giá trị khoản tổn thất nêu trên thực tế phát sinh vào thời điểm nào nên không xác định được việc ghi nhận khoản tổn thất trên vào năm 2022 có phù hợp hay không.

Trong năm 2022, Doanh thu môi giới, lãi cho vay giao dịch ký quỹ, lãi ứng trước tiền bán, phí lưu ký liên quan với các doanh nghiệp mà các người đại diện pháp luật là các đối tượng bị khởi tố vụ án và các cá nhân bị khởi tố trong vụ án khoảng trên 10 tỷ đồng. Trong các năm trước, cũng có thể có các khoản doanh thu môi giới, lãi cho vay ký quỹ, lãi ứng trước tiền bán liên quan đến vụ việc nêu trên. Hiện nay, chưa có kết luận chính thức của cơ quan điều tra nên Công ty chưa có cơ sở để xác định được giai đoạn, thời điểm và giá trị doanh thu liên quan đến vụ việc thao túng chứng khoán nêu trên nên không có cơ sở xử lý. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phán quyết, Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh theo các phán quyết có liên quan. Do đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng (nếu có) của các khoản này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán áp dụng cho công ty Chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tại Việt Nam.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 40 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính:

Người đại diện pháp luật của Công ty chưa được chấp thuận của UBCK

Theo điều lệ Công ty thì người đại diện pháp luật là Chủ tịch HĐQT. Theo Nghị quyết HĐQT số 04/2023/NQ-HĐQT-BOS ngày 10/04/2023 thì Bà Lê Thị Trúc Quỳnh đã được HĐQT bầu làm chủ tịch HĐQT và là người đại diện pháp luật. Tuy nhiên, đến thời điểm lập báo cáo này Công ty đã có văn bản gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhưng chưa được UBCKNN chấp thuận bằng văn bản việc thay đổi người đại diện pháp luật.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh (tiếp)

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 40 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính:

Liên quan đến Vụ án thao túng thị trường chứng khoán và lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Công ty CP Tập đoàn FLC, Công ty CP Chứng khoán BOS, Công ty CP Xây dựng Faros và các công ty liên quan (“*Vụ án thao túng thị trường chứng khoán*”), một số cá nhân lãnh đạo Công ty đã bị cơ quan điều tra Bộ Công An ra quyết định khởi tố bắt tạm giam để thực hiện điều tra Vụ án thao túng thị trường chứng khoán. Cho đến thời điểm hiện nay, cơ quan Cảnh sát điều tra và các cơ quan tố tụng vẫn đang trong quá trình giải quyết vụ án và chưa có phán quyết cuối cùng. Ban lãnh đạo Công ty cho rằng: việc khởi tố các cá nhân nêu trên chỉ liên quan đến trách nhiệm của các cá nhân trong quá trình thực hiện công việc của Công ty.

Đến thời điểm lập báo cáo này, Vụ án vẫn đang trong quá trình giải quyết và chưa có phán xét cuối cùng. Ban Quản trị chưa có cơ sở để thực hiện các điều chỉnh (nếu có) liên quan đến Vụ việc nêu trên.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 39 và thuyết minh số 41 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính:

Tại ngày 31/12/2022, lỗ lũy kế của Công ty là 821.009.001.282 đồng, đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty có một số sự kiện phát sinh sau ngày kết năm tài chính dẫn đến việc liên quan tới sự thu hẹp hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay và trong thời gian tới. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty đang tập trung nhiều nguồn lực giải quyết các vấn đề liên quan để Công ty có thể hoạt động bình thường và tình hình tài chính hiện tại Công ty hoàn toàn có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ. Do đó, Báo cáo tài chính kèm theo này vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 10 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính:

Khoản phải thu khác với Nhà đầu tư đang phản ánh khoản chênh lệch thu nợ giải ngân nghiệp vụ cho vay margin và ứng trước tiền bán chứng khoán với nhà đầu tư do: khoản tiền thu nợ của nhà đầu tư chủ yếu đang nằm trên các tài khoản ngân hàng khác ngoài ngân hàng BIDV và người đại diện pháp luật của Công ty chưa được UBCK chấp thuận bằng văn bản để có thể chuyển tiền từ tài khoản của nhà đầu tư về tài khoản Công ty với giá trị tại ngày 31/12/2022 là 18,8 tỷ đồng (số dư tài khoản tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý là 47,7 tỷ đồng, trong đó bao gồm cả 18,8 tỷ khoản phải thu về tài khoản công ty).

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác và đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 22/03/2022 theo báo cáo kiểm toán số 1705.01.03/2021/BCTC-NVT2.



Phạm Gia Đạt

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:

0798-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

Nguyễn Văn Hải

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:

1395-2023-112-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		142.907.114.902	1.134.129.391.528
TÀI SẢN TÀI CHÍNH	110		107.695.659.884	1.101.238.632.435
Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	61.707.736.350	18.444.802.595
<i>Tiền</i>	<i>111.1</i>		<i>61.707.736.350</i>	<i>18.444.802.595</i>
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	112	7	9.914.437.113	356.285.099.350
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113		-	474.140.000.000
Các khoản cho vay	114	8	128.159.626.154	181.265.735.779
Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	9	(114.411.857.455)	-
Các khoản phải thu	117	10	217.340.919	3.057.648.505
<i>Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính</i>	<i>117.2</i>		<i>217.340.919</i>	<i>3.057.648.505</i>
Trả trước cho người bán	118	10	2.760.847.500	3.866.187.700
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	10	29.247.385.928	29.305.529.105
Các khoản phải thu khác	122	10	550.142.548.569	63.982.764.387
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	11	(560.042.405.194)	(29.109.134.986)
TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC	130		35.211.455.018	32.890.759.093
Tạm ứng	131		28.921.200	290.746.700
Chi phí trả trước ngắn hạn	133	12	200.813.599	574.852.393
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134	13	32.025.160.000	32.025.160.000
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	136	19	2.956.560.219	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		34.684.044.798	37.365.763.928
Tài sản cố định	220		6.688.680.972	11.485.446.711
Tài sản cố định hữu hình	221	17	1.477.463.554	2.733.218.315
- Nguyên giá	222		17.685.357.475	17.134.165.075
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(16.207.893.921)	(14.400.946.760)
Tài sản cố định vô hình	227	14	5.211.217.418	8.752.228.396
- Nguyên giá	228		25.014.519.948	25.014.519.948
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(19.803.302.530)	(16.262.291.552)
Tài sản dài hạn khác	250		27.995.363.826	25.880.317.217
Chi phí trả trước dài hạn	252	12	28.529.734	39.718.859
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	15	17.905.861.392	15.799.671.515
Tài sản dài hạn khác	255	16	10.060.972.700	10.040.926.843
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		177.591.159.700	1.171.495.155.456

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		7.067.581.419	13.982.363.301
Nợ phải trả ngắn hạn	310		7.067.581.419	13.982.363.301
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	18	1.148.487.431	2.463.469.277
Phải trả người bán ngắn hạn	320		546.645.015	531.400.038
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		477.500.000	653.750.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	19	92.831.987	3.947.952.315
Phải trả người lao động	323		664.049.267	1.585.802.154
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		55.414.875	106.968.215
Chi phí phải trả ngắn hạn	325	20	809.190.000	793.730.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	21	276.993.404	276.091.092
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		2.996.469.440	3.623.200.210
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		170.523.578.281	1.157.512.792.155
Vốn chủ sở hữu	410	22	170.523.578.281	1.157.512.792.155
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		969.530.383.997	969.530.383.997
Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		969.225.090.000	969.225.090.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		969.225.090.000	969.225.090.000
Thặng dư vốn cổ phần	411.2		(219.330.000)	(219.330.000)
Vốn khác của chủ sở hữu	411.4		524.623.997	524.623.997
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		10.724.210.951	10.724.210.951
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		11.263.566.694	11.263.566.694
Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	416		14.417.921	774.230.438
Lợi nhuận chưa phân phối	417		(821.009.001.282)	165.220.400.075
Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		(533.675.507.195)	105.847.323.025
Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		(287.333.494.087)	59.373.077.050
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	440		177.591.159.700	1.171.495.155.456

Nguyễn Thị Hạnh
Người lập biểu

Đào Thị Kim Ngân
Kế toán trưởng



Lê Thị Trúc Quỳnh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
			VND	VND
TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
Cổ phiếu đang lưu hành	006		96.922.509	96.922.509
Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008	23	20.914.980.000	20.249.340.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009	24	81.110.820.000	81.110.000.000
Tài sản tài chính chờ về của CTCK	010			
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012	25	49.050.000.000	49.050.000.000
TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	26	1.340.608.590.000	1.369.834.010.000
<i>Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng</i>	<i>021.1</i>		<i>379.579.010.000</i>	<i>1.345.602.750.000</i>
<i>Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng</i>	<i>021.2</i>		<i>1.406.000.000</i>	-
<i>Tài sản tài chính giao dịch cầm cố</i>	<i>021.3</i>		<i>8.000.000.000</i>	<i>8.000.000.000</i>
<i>Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ</i>	<i>021.4</i>		<i>944.641.980.000</i>	<i>2.372.770.000</i>
<i>Tài sản tài chính chờ thanh toán</i>	<i>021.5</i>		<i>6.981.600.000</i>	<i>13.858.490.000</i>
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	27	30.916.720.000	32.282.740.000
<i>Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng</i>	<i>022.1</i>		<i>30.916.720.000</i>	<i>32.282.740.000</i>
Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023	28	4.008.000.000	-
Tiền gửi của khách hàng	026	29	49.020.759.667	136.725.718.998
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		47.861.086.397	136.584.859.650
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029		1.159.673.270	140.859.348
<i>Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước</i>	<i>029.1</i>		<i>1.159.673.270</i>	<i>140.859.348</i>
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	30	30.204.506.136	136.579.413.011
<i>Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</i>	<i>031.1</i>		<i>30.204.506.136</i>	<i>136.579.413.011</i>
Phải trả Tổ chức phát hành chứng khoán	032		-	144.982.000
Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035		103.340	11.000




Nguyễn Thị Hạnh
Người lập biểu



Đào Thị Kim Ngân
Kế toán trưởng




Lê Thị Trúc Quỳnh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Doanh thu hoạt động				
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		6.018.079	9.775.456.302
<i>Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>01.1</i>		-	<i>600.000.000</i>
<i>Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>01.2</i>		<i>893.150</i>	<i>9.175.364.090</i>
<i>Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>01.3</i>	31	<i>5.124.929</i>	<i>92.212</i>
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	31	3.455.408.605	15.253.620.323
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	31	9.130.973.491	31.636.247.006
Doanh thu môi giới chứng khoán	06		15.747.945.121	35.361.959.830
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09		383.897.665	680.708.433
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10		735.227.272	800.000.000
Cộng doanh thu hoạt động	20		29.459.470.233	93.507.991.894
Chi phí hoạt động				
Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	21		346.707.464.287	27.436.082.550
<i>Lỗ bán các tài sản tài chính</i>	<i>21.1</i>		-	<i>4.550.000.000</i>
<i>Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	<i>21.2</i>		<i>346.707.464.287</i>	<i>22.886.082.550</i>
Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24	32	114.411.857.455	-
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27	32	10.379.471.020	15.433.783.334
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	32	644.493.518	624.122.459
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31	32	463.615.240	956.700.033
Cộng chi phí hoạt động	40		472.606.901.520	44.450.688.376
Doanh thu hoạt động tài chính				
Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không có định phát sinh trong năm	42	33	950.094.999	973.541.257
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		950.094.999	973.541.257
Chi phí quản lý công ty chứng khoán	62	34	76.856.050.499	12.741.943.630
Kết quả hoạt động	70		(519.053.386.787)	37.288.901.145

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Thu nhập khác và chi phí khác				
Thu nhập khác	71		-	44.370.005
Chi phí khác	72	35	467.176.014.570	215.766.700
Cộng kết quả hoạt động khác	80		(467.176.014.570)	(171.396.695)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	90		(986.229.401.357)	37.117.504.450
Lợi nhuận đã thực hiện	91		(639.522.830.220)	50.828.222.910
Lợi nhuận chưa thực hiện	92		(346.706.571.137)	(13.710.718.460)
Chi phí thuế TNDN	100		-	3.226.628.513
Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1		-	3.226.628.513
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán sau thuế TNDN	200		(986.229.401.357)	33.890.875.937
Thu nhập thuần trên cổ phiếu phổ thông	500		(10.175)	491,13
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/1 cổ phiếu)	501	36	(10.175)	491,13

Nguyễn Thị Hạnh
Người lập biểu

Đào Thị Kim Ngân
Kế toán trưởng



Lê Thị Trúc Quỳnh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Tiền đã chi mua các tài sản tài chính	01		(187.508.371.201)	(1.104.863.560.584)
Tiền đã thu từ bán các tài sản tài chính	02		238.559.252.113	1.010.999.709.208
Tiền chi nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	03		(1.375.575.042)	(1.292.315.358)
Cổ tức đã nhận	04		5.124.929	92.212
Tiền lãi đã thu	05		15.626.123.989	54.984.915.287
Tiền chi trả Tổ chức cung cấp dịch vụ cho CTCK	07		(9.461.192.740)	(11.412.164.111)
Tiền chi trả cho người lao động	08		(9.991.564.452)	(9.369.697.749)
Tiền chi nộp thuế liên quan đến hoạt động CTCK	09		(9.776.513.193)	(5.106.024.026)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	11		16.475.685.335	85.856.166.930
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	12		(8.798.619.783)	(66.569.481.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		43.754.349.955	(46.772.359.791)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	21		(491.416.200)	(500.000.000)
Tiền chi đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty	23		-	(725.340.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác	24		-	521.200.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(491.416.200)	(204.640.000.000)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Tăng/giảm tiền thuần trong năm	50		43.262.933.755	(251.412.359.791)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		18.444.802.595	269.857.162.386
Tiền	61		18.444.802.595	269.857.162.386
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	5	61.707.736.350	18.444.802.595

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		869.266.497.184	1.337.278.406.460
Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		(8.113.140.297.571)	(17.631.597.542.398)
Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07		7.156.540.792.117	16.388.847.111.307
Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	08		(371.951.061)	(700.593.791)
Tăng/giảm tiền thuần trong năm	20		(87.704.959.331)	93.827.381.578
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30		136.725.718.998	42.898.337.420
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31		136.725.718.998	42.898.337.420
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32		-	42.366.453.854
Trong đó có kỳ hạn				
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	33		140.859.348	531.883.566
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	40		49.020.759.667	136.725.718.998
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41		49.020.759.667	136.725.718.998
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42		47.861.086.397	136.584.859.650
Trong đó có kỳ hạn				
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44		1.159.673.270	140.859.348

Nguyễn Thị Hạnh
Người lập biểu

Đào Thị Kim Ngân
Kế toán trưởng



Lê Thị Trúc Quỳnh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023


BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chi tiêu	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối năm	
	Tại 01/01/2021		Năm 2021		Năm 2022	
	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	969.530.383.997	-	-	-	969.225.090.000	969.225.090.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	969.225.090.000	-	-	-	969.225.090.000	969.225.090.000
- Thặng dư vốn cổ phần	(219.330.000)	-	-	-	(219.330.000)	(219.330.000)
- Vốn khác của chủ sở hữu	524.623.997	-	-	-	524.623.997	524.623.997
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	10.724.210.951	-	-	-	10.724.210.951	10.724.210.951
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	11.263.566.694	-	-	-	11.263.566.694	11.263.566.694
Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.349.230.439	(575.000.001)	-	(759.812.517)	774.230.438	14.417.921
Lợi nhuận chưa phân phối	131.329.524.138	47.601.594.397	(13.710.718.460)	(986.229.401.357)	165.220.400.075	(821.009.001.282)
- Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	58.245.728.628	47.601.594.397	-	(639.522.830.220)	105.847.323.025	(533.675.507.195)
- Lợi nhuận chưa thực hiện	73.083.795.510	-	(13.710.718.460)	(346.706.571.137)	59.373.077.050	(287.333.494.087)
Cộng	1.124.196.916.219	1.157.512.792.155	47.601.594.397	(14.285.718.461)	1.157.512.792.155	170.523.578.281



Nguyễn Thị Hạnh
Người lập biểu



Đào Thị Kim Ngân
Kế toán trưởng



Lê Thị Trúc Quỳnh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS (“Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 85/UBCK-GP ngày 03 tháng 03 năm 2008 và các Giấy phép điều chỉnh cấp bởi ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gần nhất số 0102669368 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 30/06/2021. Vốn điều lệ của Công ty là 969.225.090.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 33 người (tại ngày 01/01/2022 là 51 người).

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Tầng 25 Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

1.2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động chính

Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn tài chính; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán; Môi giới chứng khoán phái sinh; Tự doanh chứng khoán phái sinh.

Hạn chế đầu tư

Danh mục đầu tư của Công ty và các hạn chế đầu tư phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ trong Điều lệ hoạt động của Công ty và pháp luật chứng khoán hiện hành:

1. Công ty chứng khoán không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.
2. Công ty chứng khoán mua, đầu tư vào bất động sản theo quy định tại Khoản 1 Điều này và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá 50% giá trị tổng tài sản của công ty chứng khoán.
3. Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu.
4. Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
 - a) Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên 50% vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
 - b) Cùng với người có liên quan đầu tư từ 5% trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;
 - c) Đầu tư quá 20% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - d) Đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
 - đ) Đầu tư hoặc góp vốn quá 10% tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
 - e) Đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH (TIẾP)

g) Đầu tư quá 70% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá 20% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL được ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) phù hợp với Chuẩn mực kế toán. Chế độ Kế toán Công ty Chứng khoán, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Đơn vị tiền tệ

Đơn vị sử dụng trong kế toán là tiền đồng Việt Nam "VND" và được trình bày trên báo cáo tài chính theo đồng Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Công ty Chứng khoán Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày Báo cáo tài chính".

HÌNH THỨC KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung trên máy tính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán Công ty Chứng khoán, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD

Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD phản ánh các khoản tiền đặt cọc của nhà đầu tư cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán phái sinh. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong số các điều kiện sau:

(i) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu do mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (tiếp)

(ii) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:

- Việc phân loại vào các tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
- Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Đối với các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK mua vào: Cơ sở ghi nhận tăng/giảm số lượng và giá trị chứng khoán FVTPL mua trong Danh mục tài sản tài chính của CTCK được tính tại ngày T+0.

Cuối kỳ kế toán phải đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường).

- Đối với các tài sản tài chính FVTPL niêm yết/đăng ký giao dịch, giá thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất.
- Đối với các tài sản tài chính FVTPL không niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán hoặc các tài sản bị hủy niêm yết/đình chỉ giao dịch, Công ty không thu thập được giá thị trường, Công ty đang ghi nhận giá trị các tài sản trên theo giá sổ sách theo Báo cáo tài chính của đơn vị nhận đầu tư. Trường hợp không thu thập được Báo cáo tài chính của đơn vị nhận đầu tư thì Công ty tạm thời dự phòng 100% giá trị trên nguyên tắc thận trọng.

Giá xuất của các tài sản tài chính này ghi nhận thông qua lãi/lỗ xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của Báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả thu nhập;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính HTM.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường chứng khoán, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- Các khoản được Công ty phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được thực hiện bao gồm hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay.

Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Kết thúc kỳ kế toán, Công ty phải đánh giá dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp đảm bảo đối với khoản cho vay của CTCK theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Các khoản phải thu và dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty phát sinh trong năm đều được theo dõi tại chi tiêu “Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính” trên Báo cáo tình hình tài chính.

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu áp dụng).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính (theo năm), cụ thể như sau:

	<u>Số năm khấu hao</u>
Máy móc, thiết bị	02 - 15
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ văn phòng	03 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 05

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 05 năm.

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

Là số tiền Công ty nộp cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán với khoản đóng góp cố định ban đầu là 120 triệu đồng và khoản đóng hàng năm được xác định bằng 0,01% trên giá trị giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết và đăng ký giao dịch tại các SGD Chứng khoán được thanh toán qua thành viên lưu ký của năm liền trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền phải trả các tổ chức cung cấp các dịch vụ mua bán các tài sản tài chính của Công ty hoặc của khách hàng qua Sở Giao dịch Chứng khoán và Công ty với tư cách là thành viên; hoặc với các đại lý tham gia phát hành chứng khoán cho tổ chức phát hành chứng khoán liên quan đến nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán của Công ty.

Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế của các cổ đông. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty sẽ được phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính của kỳ đó.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trong đó:

• Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán:

Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà Công ty được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư khi dịch vụ môi giới hoàn thành.

• Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ:

Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ bao gồm các khoản chênh lệch giá bán và giá vốn theo số lượng các tài sản tài chính FVTPL đã bán ra; Khoản thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ cổ phiếu, lãi trái phiếu, tiền lãi phát sinh các khoản tiền gửi cố định thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL; Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

Doanh thu (tiếp)

• Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM):

Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính HTM mà Công ty được nhận (lãi trái phiếu, lãi tiền gửi có kỳ hạn).

• Lãi từ các khoản cho vay và phải thu:

Lãi cho vay phát sinh từ các khoản cho vay phù hợp với quy định của pháp luật.

• Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính:

Là doanh thu phát sinh từ cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật. Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

• Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán:

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư của Công ty được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động là khoản phí lưu ký chứng khoán thu được của nhà đầu tư có chứng khoán gửi lưu ký chứng khoán được xác định vào cuối mỗi tháng và phí quản lý sổ cổ đông.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Chi phí quản lý Công ty chứng khoán

Bao gồm các chi phí lương, vật tư văn phòng, thuế phí lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác phục vụ cho hoạt động quản lý của Công ty.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên được xác định là bên liên quan của Công ty trong năm bao gồm: Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty. Tất cả các giao dịch và số dư với bên liên quan trong năm được Công ty trình bày tại thuyết minh số 38.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Tiền	61.707.736.350	18.444.802.595
Tiền mặt	49.573.689	76.072.772
Tiền gửi ngân hàng	61.656.613.044	18.366.919.771
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	1.549.617	1.810.052
Cộng	61.707.736.350	18.444.802.595

6. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm CP	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm VND
Năm 2022		
Của Công ty chứng khoán	11.457	335.908.900
- Cổ phiếu	11.457	335.908.900
Của nhà đầu tư	415.569.651	9.978.582.080.380
- Cổ phiếu	415.569.651	9.978.582.080.380
Cộng	415.581.108	9.978.917.989.280
	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm CP	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm VND
Năm 2021		
Của Công ty chứng khoán	11.400.088	262.651.336.600
- Cổ phiếu	11.400.088	262.651.336.600
Của nhà đầu tư	922.776.289	22.509.952.128.400
- Cổ phiếu	922.776.289	22.509.952.128.400
Cộng	934.176.377	22.772.603.465.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ (FVTPL)

Giá trị tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Cổ phiếu	297.247.931.200	9.914.437.113	296.912.022.300	356.285.099.350
+ <i>Cổ phiếu niêm yết</i>	87.532.623.981	9.902.072.896	87.202.324.800	146.575.401.850
KLF	7.772.814.914	707.088.800	7.772.814.914	7.159.274.100
GAB	74.838.000.000	7.922.342.225	74.838.000.000	133.688.000.000
HAI	2.972.658.445	390.073.500	2.972.658.445	2.106.396.900
FLC	1.621.887.743	704.053.000	1.613.047.093	3.608.694.000
Khác	327.262.879	178.515.371	5.804.348	13.036.850
+ <i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i>	209.715.307.219	12.364.217	209.709.697.500	209.709.697.500
FCA	136.600.000.000	-	136.600.000.000	136.600.000.000
FHH	72.999.000.000	-	72.999.000.000	72.999.000.000
ITASCO	110.000.000	12.364.217	110.000.000	110.000.000
Khác	6.307.219	-	697.500	697.500

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS
Tầng 25 Tòa nhà Văn phòng 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

Bảng tình hình biến động giá thị trường hoặc giá trị tài sản tài chính (FVTPL)

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2022					
	Giá mua	Giá trị thị trường	Chênh lệch đánh giá năm nay		Chênh lệch đánh giá lại năm trước	
			VND	VND	VND	VND
Tài sản FVTPL	297.247.931.200	9.914.437.113	893.150	346.707.464.287	59.373.077.050	59.373.077.050
+ Cổ phiếu niêm yết	87.532.623.981	9.902.072.896	893.150	137.004.521.285	59.373.077.050	59.373.077.050
KLF	7.772.814.914	707.088.800	-	6.452.185.300	(613.540.814)	(613.540.814)
GAB	74.838.000.000	7.922.342.225	-	125.765.657.775	58.850.000.000	58.850.000.000
HAI	2.972.658.445	390.073.500	-	1.716.323.400	(866.261.545)	(866.261.545)
FLC	1.621.887.743	704.053.000	-	2.913.481.650	1.995.646.907	1.995.646.907
Khác	327.262.879	178.515.371	893.150	156.873.160	7.232.502	7.232.502
+ Cổ phiếu chưa niêm yết	209.715.307.219	12.364.217	-	209.702.943.002	-	-
FCA (*)	136.600.000.000	-	-	136.600.000.000	-	-
FHH (*)	72.999.000.000	-	-	72.999.000.000	-	-
ITASCO	110.000.000	12.364.217	-	97.635.783	-	-
Khác	6.307.219	-	-	6.307.219	-	-

(*): Khoản đầu tư vào các Công ty là bên liên quan với Công ty (tại thời điểm đầu tư). Do không thu thập được Báo cáo tài chính của các đơn vị này nên Công ty đã trích lập dự phòng 100% giá trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

8. CÁC KHOẢN CHO VAY

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Các khoản cho vay và phải thu				
+ Cho vay hoạt động giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư (Margin) (*)	127.829.640.570	13.417.783.115	170.419.321.731	170.419.321.731
+ Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán CK của nhà đầu tư	329.985.584	329.985.584	10.846.414.048	10.846.414.048
Cộng	128.159.626.154	13.747.768.699	181.265.735.779	181.265.735.779

(*) Bao gồm khoản cho vay margin mã chứng khoán GAB với giá trị 114.411.857.455 đồng đã được trích lập 100% giá trị theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-BOS ngày 09/10/2023.

9. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN THỂ CHẤP

Chỉ tiêu	Cơ sở lập dự phòng tại 31/12/2022			Giá trị lập dự phòng tại 31/12/2021 VND	Mức trích lập hoặc hoàn nhập kỳ này VND
	Giá trị sổ sách VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị lập dự phòng VND		
Các khoản cho vay	127.829.640.570	13.417.783.115	114.411.857.455	-	114.411.857.455
Cho vay Margin (*)	127.829.640.570	13.417.783.115	114.411.857.455	-	114.411.857.455
Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán	329.985.584	329.985.584	-	-	-
Cộng	127.829.640.570	13.417.783.115	114.411.857.455	-	114.411.857.455

10. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	217.340.919	3.057.648.505
· Dự thu tiền lãi - Lãi tiền gửi có kỳ hạn cố định	-	390.310.848
· Dự thu tiền lãi nghiệp vụ cho vay ký quỹ	217.340.919	2.667.337.657
Trả trước cho người bán	2.760.847.500	3.866.187.700
Trả trước cho người bán khác	2.760.847.500	3.866.187.700
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	29.247.385.928	29.305.529.105
Phải thu hoạt động môi giới chứng khoán	4.555.553	38.670.035
Phải thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp	265.500.000	301.500.000
Phải thu hoạt động lưu ký chứng khoán	98.869.855	86.892.670
Phải thu dịch vụ khác	28.878.460.520	28.878.466.400
Phải thu khác	550.142.548.569	63.982.764.387
HĐTG tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (1)	467.155.415.291	-
Phải thu tiền đặt cọc (2)	63.500.000.000	63.500.000.000
· Phải thu khác của NĐT (3)	18.813.229.593	-
Phải thu khác	673.903.685	482.764.387
Cộng	582.368.122.916	100.212.129.697

(1) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải (MSB) nhưng MSB tự thu giữ và chưa giải thích đầy đủ nguyên nhân cho Công ty. Khoản này đã được trích lập dự

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOSTầng 25 Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2022**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

phòng 100% giá trị theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-BOS ngày 09/10/2023.

10. CÁC KHOẢN PHẢI THU (TIẾP)

- (2) Là khoản đặt cọc theo 03 hợp đồng đặt cọc mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hợp lực - UNICAP với các đơn vị có liên quan đến các cá nhân bị khởi tố theo vụ án thao túng thị trường chứng khoán mà các cá nhân này đang là đại diện pháp luật (Công ty Cổ phần Vật tư thiết bị và xây dựng Đô Thành Hà Nội, Công ty TNHH Đầu tư và phát triển IMR, Công ty TNHH Đầu tư thương mại và XNK Tâm An). Khoản này đã được trích lập dự phòng 100% giá trị theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-BOS ngày 09/10/2023.
- (3) Là khoản tiền chênh lệch bù trừ giữa phần thu nợ và giải ngân của hoạt động cho vay margin và ứng trước tiền bán trên tài khoản của Nhà đầu tư mà Công ty phải thu về, Công ty hiện vẫn đang được sử dụng bình thường trong hoạt động kinh doanh. Do tiền của Nhà đầu tư chủ yếu đang ở các ngân hàng khác ngoài ngân hàng BIDV như: Techcombank, Vietcombank, Vietinbank, MB Bank... nên Công ty không thể rút về tài khoản Công ty (Do việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty chưa được chấp thuận để thay đổi thông tin chủ tài khoản cho các ngân hàng này).

11. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN PHẢI THU

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi	Năm 2022			
		Số trích lập trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND	VND	VND	VND
1. Dự phòng phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	29.296.702.403	277.854.917	-	29.296.702.403	29.018.847.486
- Đặng Thị Hoàn	1.985.767.855	-	-	1.985.767.855	1.985.767.855
- Đặng Thị Hồng Hà	1.802.130.395	-	-	1.802.130.395	1.802.130.395
- Đinh Thị Kim Thúy	1.128.657.078	-	-	1.128.657.078	1.128.657.078
- Mai Đức Nam	2.392.082.423	-	-	2.392.082.423	2.392.082.423
- Nguyễn Thị Cẩm Tú	3.245.015.924	-	-	3.245.015.924	3.245.015.924
- Nguyễn Thị Nga	1.744.423.468	-	-	1.744.423.468	1.744.423.468
- Nguyễn Trà My	2.444.898.378	-	-	2.444.898.378	2.444.898.378
- Nguyễn Tuấn Anh	3.167.341.425	-	-	3.167.341.425	3.167.341.425
- Võ Hưng Hiếu	2.791.041.936	-	-	2.791.041.936	2.791.041.936
- Các đối tượng khác	8.595.343.521	277.854.917	-	8.595.343.521	8.317.488.604
2. Dự phòng các khoản ứng trước cho người bán	90.287.500	-	-	90.287.500	90.287.500
3. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu khác	530.655.415.291	530.655.415.291	-	530.655.415.291	-
- Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu Tâm An	26.000.000.000	26.000.000.000	-	26.000.000.000	-
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển IMR	17.500.000.000	17.500.000.000	-	17.500.000.000	-
- CTCP Vật tư thiết bị và Xây dựng Đô Thành Hà Nội	20.000.000.000	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	467.155.415.291	467.155.415.291	-	467.155.415.291	-
Cộng	560.042.405.194	530.933.270.208	-	560.042.405.194	29.109.134.986

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOSTầng 25 Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2022**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Chi phí trả trước ngắn hạn	200.813.599	574.852.393
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	18.190.015	308.406.225
Chi phí khác	182.623.584	266.446.168
Chi phí trả trước dài hạn	28.529.734	39.718.859
Chi phí khác	28.529.734	39.718.859
Cộng	229.343.333	614.571.252

13. CẦM CỐ, THẾ CHẤP, KÝ QUỸ, KÝ CƯỘC NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Đặt cọc thuê văn phòng	316.000.000	316.000.000
Đặt cọc cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC để mua bất động sản (*)	31.709.160.000	31.709.160.000
Cộng	32.025.160.000	32.025.160.000

(*) Là khoản đặt cọc mua căn hộ FLC theo hợp đồng đặt cọc số MB5-1/2021/FLCQN-BĐ/HĐĐC ngày 29/12/2021 giữa Công ty Cổ phần CK BOS và Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC về việc BOS đặt cọc để mua biệt thự BT03-11 tại thành phố Quy Nhơn. Ngày 15/09/2023, hai bên đã ký biên bản thanh lý đặt cọc, đồng thời ký hợp đồng mua bán số BT34-04/2023/FLC-LUXCITY/HĐMB về việc chuyển sang mua nhà ở BT34-04 Dự án khu đô thị sinh thái FLC Sầm Sơn tại phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Theo điều khoản thanh lý hợp đồng đặt cọc, FLC hoàn trả tiền đặt cọc cho BOS và BOS đồng ý dùng khoản thanh toán để thực hiện việc đối trừ nghĩa vụ thanh toán với HĐMB nhà ở số BT34-04/2023/FLC-LUXCITY/HĐMB ngày 15/09/2023. Tại ngày 05 tháng 10 năm 2023, hai bên đã làm thủ tục nghiệm thu, bàn giao nhà ở nêu trên.

14. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Chương trình phần mềm VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại 01/01/2022	23.579.737.400	1.434.782.548	25.014.519.948
Tại 31/12/2022	23.579.737.400	1.434.782.548	25.014.519.948
HAO MÒN LUYỄN KẾ			
Tại 01/01/2022	14.833.503.297	1.428.788.255	16.262.291.552
Khấu hao trong năm	3.535.016.685	5.994.293	3.541.010.978
Tại 31/12/2022	18.368.519.982	1.434.782.548	19.803.302.530
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 01/01/2022	8.746.234.103	5.994.293	8.752.228.396
Tại 31/12/2022	5.211.217.418	-	5.211.217.418

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS

Tầng 25 Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

Tại ngày 31/12/2022, tổng nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 4.334.947.000 VND.

15. TIỀN NỢP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung hàng năm	12.909.609.913	11.534.034.871
Tiền lãi phân bổ hàng năm	4.876.251.479	4.145.636.644
Cộng	17.905.861.392	15.799.671.515

16. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC

	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
Quỹ bù trừ chứng khoán phái sinh		
Tiền nộp ban đầu	10.000.000.000	10.000.000.000
Tiền lãi phân bổ trong năm	60.972.700	40.926.843
Cộng	10.060.972.700	10.040.926.843

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS

Tầng 25 Tòa nhà Văn phòng 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***17. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại 01/01/2022	14.475.323.775	2.541.597.300	117.244.000	17.134.165.075
Mua trong năm	551.192.400	-	-	551.192.400
Tại 31/12/2022	15.026.516.175	2.541.597.300	117.244.000	17.685.357.475
HAO MÒN LUY KẾ				
Tại 01/01/2022	12.687.619.876	1.621.793.805	91.533.079	14.400.946.760
Khấu hao trong năm	1.642.114.405	144.264.000	20.568.756	1.806.947.161
Tại 31/12/2022	14.329.734.281	1.766.057.805	112.101.835	16.207.893.921
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2022	1.787.703.899	919.803.495	25.710.921	2.733.218.315
Tại 31/12/2022	696.781.894	775.539.495	5.142.165	1.477.463.554

Tại ngày 31/12/2022, tổng nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 5.084.335.795 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

18. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
Phải trả Sở Giao dịch chứng khoán	19.697.687	1.246.423.749
Phải trả Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)	42.769.278	51.552.556
Phải trả giao dịch mua chứng khoán	1.035.163.500	1.034.939.300
Phải trả hoa hồng CTV	50.856.966	130.553.672
Cộng	1.148.487.431	2.463.469.277

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Tại 01/01/2022 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Tại 31/12/2022 VND
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	27.500.000	80.834.627	108.334.627	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.226.628.513	-	6.183.188.732	(2.956.560.219)
- Thuế thu nhập cá nhân	693.823.802	2.860.398.740	3.461.390.555	92.831.987
- Các loại thuế khác	-	23.599.279	23.599.279	-
Cộng	3.947.952.315	2.964.832.646	9.776.513.193	(2.863.728.232)
<i>Trong đó:</i>				
- Phải nộp	3.947.952.315			92.831.987
- Phải thu	-			2.956.560.219

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
Chi phí quản lý CTCK	809.190.000	793.730.000
Cộng	809.190.000	793.730.000

21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
Phải trả khác	276.993.404	276.091.092
Cộng	276.993.404	276.091.092

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS

Tầng 25 Tòa nhà Văn phòng 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***22. VỐN CHỦ SỞ HỮU****Bảng biến động vốn Chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Vốn khác của chủ sở hữu		Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		Quỹ khác thuộc VCSH		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2021	969.225.090.000	(219.330.000)	524.623.997	10.724.210.951	11.263.566.694	1.349.230.439	131.329.524.138	1.124.196.916.219								
- Lãi trong năm	-	-	-	-	-	-	33.890.875.937	33.890.875.937								
- Chi quỹ	-	-	-	-	-	-	(575.000.001)	(575.000.001)								
31/12/2021	969.225.090.000	(219.330.000)	524.623.997	10.724.210.951	11.263.566.694	774.230.438	165.220.400.075	1.157.512.792.155								
01/01/2022	969.225.090.000	(219.330.000)	524.623.997	10.724.210.951	11.263.566.694	774.230.438	165.220.400.075	1.157.512.792.155								
- Lỗ trong năm	-	-	-	-	-	-	(986.229.401.357)	(986.229.401.357)								
- Thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	-	-	-	(759.812.517)	(759.812.517)								
31/12/2022	969.225.090.000	(219.330.000)	524.623.997	10.724.210.951	11.263.566.694	14.417.921	(821.009.001.282)	170.523.578.281								

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

Chi tiết về vốn chủ sở hữu

Cổ đông	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Số vốn thực góp VND	Tỷ lệ %	Số vốn thực góp VND	Tỷ lệ %
Bà La Mỹ Phượng	58.399.000.000	6,03%	60.000.000.000	6,19%
Các cổ đông khác	910.826.090.000	93,97%	909.225.090.000	93,81%
Cộng	969.225.090.000	100,00%	969.225.090.000	100,00%

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	969.225.090.000	969.225.090.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	969.225.090.000	969.225.090.000

Tình hình phát hành cổ phiếu:

	Tại 31/12/2022 Cổ phiếu	Tại 01/01/2022 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	96.922.509	96.922.509
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	96.922.509	96.922.509
+ Cổ phiếu phổ thông	96.922.509	96.922.509
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	96.922.509	96.922.509
+ Cổ phiếu phổ thông	96.922.509	96.922.509
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

23. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA CTCK

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	20.914.980.000	20.249.340.000
Cộng	20.914.980.000	20.249.340.000

24. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA CTCK

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	81.110.820.000	81.110.000.000
Cộng	81.110.820.000	81.110.000.000

25. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHƯA LƯU KÝ TẠI VSD CỦA CTCK

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Tài sản tài chính chưa niêm yết/ đăng ký giao dịch mà tổ chức phát hành đã đăng ký chứng khoán tại VSD nhưng CTCK chưa lưu ký tại VSD	49.050.000.000	49.050.000.000
Cộng	49.050.000.000	49.050.000.000

26. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	379.579.010.000	1.345.602.750.000
Tài sản tài chính giao dịch hạn chế chuyển nhượng	1.406.000.000	-
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	8.000.000.000	8.000.000.000
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ (*)	944.641.980.000	2.372.770.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	6.981.600.000	13.858.490.000
Cộng	1.340.608.590.000	1.369.834.010.000

(*) Tại ngày 31/12/2022, trong đó:

- Mã FLC:	811.973.550.000 đồng
- Mã GAB:	85.112.000.000 đồng
- Mã ART:	36.560.000.000 đồng
- Mã ROS:	10.138.490.000 đồng
- Mã AMD:	48.000.000 đồng
- Mã KLF:	21.580.000 đồng
- Mã HAI:	20.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

27. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	30.916.720.000	32.282.740.000
Cộng	30.916.720.000	32.282.740.000

28. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHỜ VỀ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	4.008.000.000	-
Cộng	4.008.000.000	-

29. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý (*)	47.861.086.397	136.584.859.650
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	1.159.673.270	140.859.348
Cộng	49.020.759.667	136.725.718.998

(*) Tại 31/12/2022, bao gồm: khoản chênh lệch đi vay margin và ứng trước tiền bán và phần đã trả nợ của Nhà đầu tư với Công ty với giá trị 18.813.229.593 đồng (do việc thay đổi người đại diện pháp luật chưa được UBCKNN chấp thuận để thay đổi thông tin chủ tài khoản), xem tại Thuyết minh số 10.

30. PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ VỀ TIỀN GỬI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THEO PHƯƠNG THỨC CTCK QUẢN LÝ

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Phải trả Nhà đầu tư - Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	30.204.506.136	136.579.413.011
Cộng	30.204.506.136	136.579.413.011

31. CỔ TỨC, TIỀN LÃI PHÁT SINH TỪ FVTPL, CÁC KHOẢN CHO VAY, HTM, AFS

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Từ tài sản tài chính FVTPL (cổ tức cổ phiếu)	5.124.929	92.212
Từ tài sản tài chính HTM (lãi phân bổ)	3.455.408.605	15.253.620.323
Từ các khoản cho vay (lãi cho vay)	9.130.973.491	31.636.247.006
Cộng	12.591.507.025	46.889.959.541

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

32. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	10.379.471.020	15.433.783.334
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	644.493.518	624.122.459
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	463.615.240	956.700.033
Chi phí dự phòng	114.411.857.455	-
Cộng	125.899.437.233	17.014.605.826

33. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	950.094.999	973.541.257
Cộng	950.094.999	973.541.257

34. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	7.550.357.333	7.213.125.054
Chi phí vật tư văn phòng	424.613.994	346.760.533
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.276.992.683	2.164.586.022
Chi phí thuế, phí và lệ phí	3.000.000	14.589.600
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.815.919.673	2.996.179.239
Chi phí dự phòng	63.777.854.917	-
Chi phí bằng tiền khác	7.311.899	6.703.182
Cộng	76.856.050.499	12.741.943.630

35. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Phạt chậm nộp thuế	-	5.766.700
Phạt vi phạm hành chính	-	210.000.000
Chi phí dự phòng phải thu các HĐTG tại MSB (*)	467.155.415.291	-
Chi phí khác	20.599.279	-
Cộng	467.176.014.570	215.766.700

(*) Dự phòng liên quan đến khoản chênh lệch thiếu tiền gửi có kỳ hạn chưa rõ nguyên nhân tại ngân hàng MSB theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-BOS ngày 09/10/2023 (xem tại Thuyết minh số 10).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

36. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(986.229.401.357)	47.601.594.397
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	96.922.509	96.922.509
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	(10.175)	491,13

37. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty đã thực hiện theo dõi doanh thu và chi phí theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh chính. Tuy nhiên, các khoản chi phí khác trong kỳ không tách riêng được, do đó, Công ty không trình bày thông tin báo cáo theo bộ phận và cho rằng việc không trình bày nội dung này không ảnh hưởng trọng yếu tới việc trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

38. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các khoản lương, thưởng của Ban Quản trị và thù lao Hội đồng Quản trị trong năm như sau:

	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Thu nhập Ban lãnh đạo		753.515.500	1.622.400.000
Bà Nguyễn Quỳnh Anh	Tổng Giám đốc	479.273.500	1.020.000.000
Bà Trịnh Thị Thúy Nga	Phó Tổng Giám đốc	274.242.000	602.400.000
Thù lao Hội đồng Quản trị		1.035.318.814	407.000.001
Bà Phạm Thị Thanh Mai	Chủ tịch HĐQT	96.487.704	-
Ông Lê Bá Phương	Chủ tịch/Thành viên HĐQT	163.807.115	-
Ông Trịnh Văn Nam	Chủ tịch/Thành viên HĐQT	163.659.420	-
Bà Hương Trần Kiều Dung	Chủ tịch HĐQT	115.777.778	167.000.001
Ông Chu Tiến Vượng	Chủ tịch HĐQT	395.369.405	60.000.000
Bà Nguyễn Quỳnh Nga	Thành viên HĐQT	42.608.696	60.000.000
Bà Trịnh Thị Thúy Nga	Thành viên HĐQT	15.000.000	60.000.000
Ông Lê Bá Nguyên	Thành viên HĐQT	42.608.696	60.000.000
Cộng		1.788.834.314	2.029.400.001

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

38. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Ngoài các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Quản trị, các bên liên quan khác với Công ty:

TT	Công ty	Mối quan hệ
1	Công ty Cổ phần Tập Đoàn FLC	Bên liên quan với nguyên Chủ tịch/thành viên HĐQT
2	Công ty TNHH Đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Tâm An	Bên liên quan với nguyên Chủ tịch/thành viên HĐQT
3	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Đầu tư phát triển Thịnh Phát	Bên liên quan với nguyên Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Trịnh Văn Quyết	Bên liên quan của thành viên HĐQT
5	CTCP Quản lý vốn và Tài sản FLC Holding	Bên liên quan với nguyên Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
6	CTCP Đầu tư kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES	Bên liên quan với nguyên Chủ tịch/thành viên HĐQT
7	CTCP Đầu tư khai khoáng và Quản lý tài sản FLC	Bên liên quan với nguyên Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2022 VND
Cho vay margin	150.529.355.850
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Đầu tư phát triển Thịnh Phát	150.529.355.850
Thu nợ cho vay margin	150.529.355.850
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Đầu tư phát triển Thịnh Phát	150.529.355.850
Doanh thu phí lưu ký	131.145.465
- Công ty Cổ phần Tập Đoàn FLC	68.376.630
- Ông Trịnh Văn Quyết	61.781.641
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Đầu tư phát triển Thịnh Phát	987.194
Doanh thu môi giới	269.155.350
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Đầu tư phát triển Thịnh Phát	269.155.350
Thu nhập từ các khoản cho vay	52.292.931
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Đầu tư phát triển Thịnh Phát	52.292.931

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

38. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Số dư với các bên liên quan

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Cho vay hoạt động margin	30.000.000.000	-
- Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu Tâm An	30.000.000.000	-
Phải thu về khoản đặt cọc	26.000.000.000	26.000.000.000
- Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu Tâm An	26.000.000.000	26.000.000.000
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	40.286.560	36.895.950
- Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	39.173.350	36.895.950
- Công ty TNHH Đầu tư thương mại và xuất nhập khẩu Tâm An	1.113.210	-
Cầm cố, ký quỹ, ký cược	31.709.160.000	31.709.160.000
- Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	31.709.160.000	31.709.160.000
Giá mua chứng khoán còn nắm giữ	286.058.887.743	286.050.047.093
- Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	1.621.887.743	1.613.047.093
- CTCP Đầu tư kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES	72.999.000.000	72.999.000.000
- CTCP Quản lý vốn và Tài sản FLC Holding	136.600.000.000	136.600.000.000
- CTCP Đầu tư khai khoáng và Quản lý tài sản FLC	74.838.000.000	74.838.000.000

39. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Tại thời điểm 31/12/2022, lỗ lũy kế của Công ty là 821.009.001.282 đồng, hoạt động của Công ty cũng đang hạn chế, Người đại diện pháp luật của Công ty chưa được UBCKNN chấp thuận, các nghĩa vụ tiềm tàng của Công ty chưa được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phán quyết (Xem thêm thuyết minh số 40, 41, 42). Ban lãnh đạo khẳng định rằng, Công ty đang tập trung nhiều nguồn lực giải quyết các vấn đề liên quan để Công ty có thể hoạt động bình thường, tình hình tài chính hiện tại Công ty hoàn toàn có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ, do đó Báo cáo tài chính kèm theo này vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

40. SỰ KIẾN BẤT THƯỜNG

Tháng 4 năm 2022, một số cá nhân lãnh đạo Công ty đã bị cơ quan điều tra Bộ Công An ra quyết định khởi tố bắt tạm giam để thực hiện điều tra Vụ án thao túng thị trường chứng khoán và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại Công ty CP Tập đoàn FLC, Công ty CP Chứng khoán BOS, Công ty CP Xây dựng Faros và các công ty liên quan ("*Vụ án thao túng thị trường chứng khoán*"). Cho đến thời điểm hiện nay, cơ quan Cảnh sát điều tra và các cơ quan tố tụng vẫn đang trong quá trình giải quyết vụ án và chưa có phán quyết cuối cùng. Một số thông tin vụ việc liên quan như sau:

- Ngày 05/04/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công An đã ra quyết định khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với đối với Bà Trịnh Thị Thúy Nga - nguyên là Phó Tổng Giám đốc - Thành viên hội đồng quản trị Công ty.
- Ngày 08/04/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an đã khởi tố bà Hương Trần Kiều Dung - nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị, Bà Nguyễn Quỳnh Anh - nguyên Tổng Giám đốc Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

40. SỰ KIỆN BẤT THƯỜNG (TIẾP)

- Ngày 22/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ban hành các Quyết định khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với 15 đối tượng. Trong đó có: 5 đối tượng là nhân viên Công ty Chứng khoán BOS gồm Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú, Nguyễn Thị Thu Thơm, Quách Thị Xuân Thu, Trần Thị Lan và các cá nhân liên quan khác bao gồm: Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Văn Nam (Nguyên chủ tịch/thành viên Hội đồng quản trị của Công ty), Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Thị Hồng Dung, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Trịnh Tuấn, Đỗ Thị Huyền Trang và Hoàng Thị Huệ.
- Ngày 28/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an thông báo kết quả điều tra, xử lý vụ án hình sự về tội “Thao túng thị trường chứng khoán và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xảy ra tại Công ty CP Tập đoàn FLC, Công ty CP Chứng khoán BOS, Công ty CP Xây dựng Faros và các công ty liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ban hành Kết luận điều tra vụ án hình sự số 34/KL-VPCQCSĐT và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ban lãnh đạo Công ty cho rằng: việc khởi tố các cá nhân nêu trên chỉ liên quan đến trách nhiệm của các cá nhân trong quá trình thực hiện công việc của Công ty.

Ngoài ra, trên Báo cáo tài chính năm 2022 có một số khoản mục và giao dịch liên quan đến vụ việc trên, cụ thể như sau:

- ✓ Giá trị Công ty trực tiếp đầu tư vào các mã cổ phiếu bị coi là Vụ việc thao túng chứng khoán (FLC, GAB, ROS, HAI, KLF) tại ngày 31/12/2022 sau khi đã đánh giá lại là khoảng 9,7 tỷ đồng (theo giá gốc là khoảng 87,2 tỷ đồng);
- ✓ Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện các giao dịch cho vay ký quỹ với các doanh nghiệp mà người đại diện theo pháp luật là đối tượng bị khởi tố và các cá nhân bị khởi tố trong vụ án với giá trị là khoảng 4.357 tỷ đồng (bao gồm các đối tượng là bên liên quan của Công ty là 121 tỷ đồng; các đối tượng liên quan đến các cá nhân khác bị khởi tố là 4.236 tỷ đồng); Số dư gốc cho vay ký quỹ tại 31/12/2022 là 114,4 tỷ đồng;

Người đại diện pháp luật của Công ty chưa được UBCKNN chấp thuận

Theo điều lệ Công ty thì người đại diện pháp luật là Chủ tịch HĐQT. Theo Nghị quyết HĐQT số 04/2023/NQ-HĐQT-BOS ngày 10/04/2023 thì Bà Lê Thị Trúc Quỳnh đã được HĐQT bầu làm chủ tịch HĐQT và là người đại diện pháp luật. Tuy nhiên, đến thời điểm lập báo cáo này Công ty đã có văn bản gửi UBCKNN nhưng chưa được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận bằng văn bản việc thay đổi người đại diện pháp luật.

Trong quá trình chờ UBCKNN chấp thuận thì Bà Lê Thị Trúc Quỳnh sẽ là người đại diện pháp luật và ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

41. CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Trong năm 2022, Doanh thu môi giới, lãi cho vay giao dịch ký quỹ, lãi ứng trước tiền bán, phí lưu ký liên quan với các doanh nghiệp mà các người đại diện pháp luật là các đối tượng bị khởi tố vụ án và các cá nhân bị khởi tố trong vụ án khoảng trên 10 tỷ đồng. Trong các năm trước, cũng có thể có các khoản doanh thu môi giới, lãi cho vay ký quỹ, lãi ứng trước tiền bán đến vụ việc nêu trên. Hiện nay, chưa có kết luận chính thức của cơ quan điều tra nên Công ty chưa có cơ sở để xác định được giai đoạn, thời điểm và giá trị doanh thu liên quan đến vụ việc thao túng chứng khoán nêu trên nên không có cơ sở xử lý. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phán quyết, Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh các phán quyết có liên quan.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

42. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Tình trạng kiểm soát, hoạt động hạn chế, rút bớt nghiệp vụ kinh doanh

- Theo Quyết định số 864/QĐ-SGDHN ngày 18/08/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội: Cổ phiếu ART của Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS bị đình chỉ giao dịch từ ngày 25/08/2023 do vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin.
- Theo Quyết định số 70/QĐ-SGDVN ngày 18/08/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam: Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS bị đình chỉ hoạt động mua chứng khoán trên thị trường chứng khoán niêm yết, thị trường đăng ký giao dịch và thị trường chứng khoán phái sinh tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Theo quyết định số 143/QĐ-VSDC ngày 07/11/2023 của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam: hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS và chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận thành viên bù trừ số 19/GCNTVBT ngày 18/12/2019 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS.
- Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-BOS ngày 09/10/2023 đã thông qua việc: chấm dứt tự nguyện hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh, chấm dứt tự nguyện hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tự nguyện hủy bỏ tư cách thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh tại Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ tự nguyện chứng khoán phái sinh tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan; xử lý các vấn đề trong hoạt động tài chính, đầu tư của Công ty theo Tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT-BOS ngày 06/10/2023 của Hội đồng quản trị vào Báo cáo tài chính năm 2022.

43. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán.



Nguyễn Thị Hạnh
Người lập biểu



Đào Thị Kim Ngân
Kế toán trưởng



Lê Thị Trúc Quỳnh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023